

lời nữa, nhưng chìm trong cõi tối-tăm. Loài người sanh, sống và chết như vậy đó. Song phước thay cho những kẻ biết rọi ánh sáng phù-đu qua bóng tối-tăm để giúp nhiều linh-hồn hư-mất tìm được Đức Chúa Jê-sus-Christ, là «Mặt Trời Công-bình,» «Sự Sáng

của thê-gian,» và «Ánh sáng của sự sống!» Như vậy, ánh sáng của họ không hề tàn, sự sống của họ không hề chết, thật như tiên-tri Đa-ni-ên đã nói rằng: «Những kẻ dắt-đem nhiều người về sự công-bình sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi.»

ĐÊM KHUYA VANG KHÚC TIN-LÀNH

«Vinh-hiền thay cho Đức Chúa Trời ở nơi chi-cao!

Bình-an dưới đất, an-trạch cho loài người!»

BẢN ào rục-rờ, muôn vàn thiên-binh cất tiếng hát bài ngợi-khen, vui-mừng, rập-ràng vang-dậy trời đất. Chịu nổi quạnh-hiu, mây mực-tử thực giữ bầy chiến ở đồng-bằng xứ Giu-da, bỗng dấy lòng sợ-hãi, thỏa-mãn, cung-kính, hớn-hở vì thiên-đàng giáng xuống trần-gian trong đêm tịch-mịch, thanh-khiết, lâu đời đó. Hiệp-lý thay, Thiên-đàng trời những khúc nhạc thánh-thót vô-cùng, vì Con Đức Chúa Trời mới trở nên người sanh bởi một vị nữ-đồng-trinh! Bấy giờ mọi dự-ngôn của các thánh thuở xưa được ứng-nghiem, mọi hi-vọng của nhơn-loại trầm-luân, khốn-khở được thành-tự, Tử-thần bị đánh-đổ. Địa-ngục bị chiến-thắng. Mặt Trời Công-bình, tức là Jê-sus-Christ, Chúa chúng ta, mọc lên, tỏa ánh sáng chói-lòa, trong-trẻo của thiên-đàng, đuổi tan bóng mờ-mịt, tối-tăm của tội-lỗi.

DẰNG lòng làm ngôi Thánh-Chúa

THẢI-ĐỘ loài người đối với ý-chỉ Đức Chúa Trời luôn luôn có ảnh-hưởng đến tình-hình thê-giới. Nếu tôn-vinh và vâng-phục Ngài, họ bên được hòa-bình, thanh-vượng; trái lại, nếu họ đuổi theo tội-lỗi nhuốc-nhơ mà làm nhục Ngài, thì cơn tai-biến, khốn-cực sẽ đổ trên đầu họ. «**Vinh thay cho Đức Chúa Trời ở nơi chi-cao!**» Bất luận khi nào loài người để Đức Chúa Trời đứng đầu đời mình, kính-mến và vâng lời Ngài cực-diêm, tìm sự vinh-hiền của Ngài, chớ không tìm sự thỏa-mãn riêng của mình, thì Ngài lập-tức mở cửa hết các kho vô-tận trên

trời và đổ đổ mọi thứ phước lành trên họ. Đức Chúa Trời muốn loài người dâng vinh-hiền cho Ngài, đó là một chơn-lý phi-thường! Mặt hồ phẳng-lặng mùa hạ phản-chiếu vinh-quang của vầng thái-dương đẹp-đẽ đương lặn thế nào, thì tâm-hồn bình-an và đời sống thanh-khiết của tin-đồ cũng phải phản-chiếu sự vinh-hiền và yêu-thương khôn tả của Đức Chúa Trời thế ấy.

TRỞ chiến-tranh, ban hòa-bình

«**B**ÌNH-AN dưới đất, an-trạch cho loài người!» Phục-hòa và thông-công với Đức Chúa Trời, đó là điều-kiện cần nhất để được bình-an thật. Đức Chúa Trời là Đấng Hòa-bình, nên Ngài muốn loài người Ngài đã tạo-thành phải ăn-ở hòa-bình với Ngài và với nhau. Hiện-thời loài người để nói về chiến-tranh, chiến-thắng và chiến-công, song quên lửng những sự đồ máu, sâu-thâm, hồ-thẹn, những tâm lòng tan-vỡ của kẻ có-sương, và những cuộc đời hư-hại, là hiệu-quả cố-nhiên của chiến-tranh. Đấng Christ, Chúa Hòa-bình, đã đến trừ-khử tội-lỗi, căm-hờn và chiến-tranh trước nhất khỏi lòng nhơn-loại, và sau nữa khỏi thê-giới. Ngoài Ngài, chẳng có hóa-bình hoặc hạnh-phước trường-cửu. Chúng ta hãy ngợi-khen, kính-trọng, thờ-lạy và tôn-sùng Con Trẻ thành Bết-lê-hem, là Đấng đã khiến ta phục-hòa với Đức Chúa Trời và hiện nay cho ta được bình-an, cứu-rỗi.
—T. K. B.



ĐỪNG SỢ CHI!

(Lu-ca 2: 10)

MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-HUYỀN, GIÁO-SƯ TRƯỜNG KINH-THÀNH, TOURANE

GIỮA lúc trời quang mây tạnh, con thuyền dương vượt bề êm-lềm, bỗng gặp một trận đồng-tổ khác thường, ào ào nước lộn, ầm ầm sóng xao, cảnh ngộ ấy, thử hỏi ai người không sợ?

Dẫu các tay thủy-thủ thạo nghề quen nước dề đầu, cũng phải hồn lạc phách xiêu, mặt tan lòng rối. Thế mà, thoát nghe tiếng êm-dịu sẽ bảo: **Đừng sợ chi**, tức-thì theo ba tiếng ấy, cảnh-ngộ cùng đổi hẳn, thay cho hiểm-tượng ghê-sợ nói trên, được thấy toàn một vùng lặng-lẽ sáng choang, lại nghe tiếng reo hát vang-lừng. Cái vui ấy mới lạ-lùng, mà cái cảnh ấy cũng hiểm-hoi.

Chức có kẻ hỏi: «**Ừa!** Cảnh dẫu có cảnh lạ dường?»—Độc-giả không tin à! Chớ vội cho là chuyện hão. Hãy giữ quyển Tân-Uớc, Tin-Lành Lu-ca, đọc đoạn 2: 1-20 đi. Rồi dưới đây tôi sẽ chỉ cho độc-giả cái cảnh đáng ghê-sợ mà bấy lâu độc-giả vẫn yên trí rằng bình-tĩnh; và cũng không nệ đức-kém tài hèn, dám xin đưa độc-giả ra khỏi cảnh ấy, bước vào cảnh bình-yên chơn-chánh có thực-nghiệm, có bảo-đảm, bởi cậy sức và ơn của Đấng còn đương phân êm-dịu cùng qui độc-giả cũng bằng ba tiếng: «**Đừng sợ chi.**»

I.—Cảnh đời chưa đáng sợ.—Sợ là một tánh chung, mỗi người đều có.

Song sợ sợ vẫn không đồng: Kẻ thiếu cơm sợ đói, người thiếu áo sợ lạnh, lũ trộm-cướp sợ dân tuần, bọn ăn lót sợ linh kin, kẻ đánh cá ngoài khơi sợ xà mập, người hái củi trên núi sợ cọp beo, đũa tiền-nhơn sợ mất miếng ăn, người quân-tử sợ mất lễ phải, có kẻ sợ làn súng đạn, có người sợ lượng khoan-nhơn. Đó là những cảnh riêng cho mỗi người. Còn hiện ở vào cuối thế-kỷ hai mươi này, kinh-tế khó-khăn, quốc-tế ngờ-vực, ôi thôi, trò đời cứ phỏ-diễn theo lối mới, khiến toàn-thể nhơn-loại biết bao mỗi sợ! Các tay kinh-tế có sạn, ngoại-giao có nanh đều đương bán trống chiến. Kẻ nghèo, yếu, dốt, sợ đã



Mục-sư Ông-văn-Huyền

dành; mà người giàu, mạnh, khôn lại càng sợ hơn. Cảnh sợ ấy tuy đáng sợ thật, nhưng chưa hầu là cảnh sợ không thể vãn-hồi, không ngày bình-phục, đành chịu nhắm mắt, đưa chơn, mặc kệ trái đất xoay-vấn, thời-gian đưa-dẩy dẫu.

Ngạn-ngữ có câu: «Sông có khúc, người có lúc.» Lẽ thường trong thiên-hạ xưa nay, bĩ, thái là hai anh em ruột cùng đời cứ sống, thay-đổi nhau mà ào, hiện. Hễ trời có nắng mưa, thì đời có trị, loạn. Thử xem, thi-giờ trong một ngày đêm, vồn-vẹn có 24 tiếng đồng-hồ, mà quang-cảnh cũng

nhieu thay-đổi, hưởng chi cái thời-gian dài đằng-đẵng kia! Trên lịch-sử nhơn-loại đông tây xưa nay cũng đủ minh-chứng. Nhà truyền-đạo có nói: «Đều chi đã có, ấy là đều sẽ có; đều gì đã làm, ấy là đều sẽ làm nữa; chẳng có đều gì mới ở dưới mặt trời. Nếu có vật chi mà người ta nói rằng: Hãy xem cái này mới, vật ấy thật đã có rồi trong các đời trước ta» (Truyền-đạo 1: 9-10). Và lại, một ngày kia sẽ «thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa» (Khải-huyền 21: 1). Như vậy thì cảnh đời cũng chưa đủ sợ. Hưởng chi ta cũng không thể nổi tóc sống đời, thì sau khi ta đã trở nên người thiên-cổ, đâu có chi chi đi nữa, cũng chẳng biết chi mà nói sợ được. Thế là cảnh đời lại là cảnh thấy thật chưa đáng sợ. Phương chi những bậc thành-nhơn hiền-triết của đời cũng tỏ ý không sợ đời kia mà. Kẻ đời trị thì ra, đời loạn thì ẩn; người lại trị loạn cũng cứ ra. Đối với cảnh đời, họ hẳn không sợ.

Duy có một cảnh rất đáng sợ. Thiệt trông đông tây xưa nay, không cứ khôn, dại, giàu, nghèo, sang, hèn, văn-minh hay dã-man, nếu chịu suy-nghĩ một chút, ắt người người đều phải đem lòng sợ-sệt. Thế mà hiện một phần rất đông trong nhơn-loại không nghĩ đến, cứ mãi sống say mà không tự-tỉnh! Dưới đây tôi xin nói rõ-ràng.

II.—Cảnh lòng người thật ghê-sợ.—Đông-triết xưa đã phải nhận: «Lòng người ta rất hiểm-nghèo» (Nhơn-tâm duy nguy). Thật, những cảnh thâm-dạm, chỉ nghe qua cũng phải rùng mình sớn gáy, hằng xảy ra trong xã-hội, quốc-tế xưa nay, khiến biết bao non sông vô-tội, cảnh-vật hữu-tình chịu lầm nổi tang-thương hiện còn dấu-vết, xét kỹ đều do lòng người mà ra cả. Hiền xưa từng than: «Chim bay trên trời, tuy cao cũng có thể bắn xuống, cá lặn đáy nước, tuy sâu cũng có thể câu lên, chó lòng

người gang-tắc không thể dò-lường được.» Lại rằng: «Biết người, biết mặt, khôn biết lòng.» Còn Kinh-Thánh quả-quyết rằng: «Lòng người ta là đối-trá hơn mọi vật, và rất xấu-xa, ai có thể biết được?» (Giê-rê-mi 17: 9). Ôi! Đáng sợ thay cho lòng người!

Chắc có kẻ hỏi: «Lòng người vì đâu nên nổi?» Cái đó không đợi học nhiều mới trả lời được: «**TỘI!**» Ai dám cả gan nói mình vô-tội? Nếu có, thì chỉ là kẻ dối mình gạt người cách liêu-lĩnh vô-ý-thức đó thôi. Kia, các nhà hiền-già đông tây đều đã cúi đầu thú-phục! Nhà triết-học *Séneque* (La-mã) luận rằng: «Chúng ta thấy đều đã phạm tội, người nhiều kẻ ít.» Nhà thi-nhơn và triết-học *Goethe* (Đức) thú rằng: «Tôi chẳng thấy lầm-lỗi gì trong kẻ khác mà chính mình tôi không phạm được.» Tục-ngữ Tàu có câu: «Chỉ có hai người vô-tội: một người đã chết rồi, còn người kia chưa sanh ra.» Ông *Khổng-Tử* trước khi từ-trần cũng từng than-thở: «Trời thêm cho ta vài năm nữa để học kinh Dịch, mới khỏi sự sai-lầm lớn.» Còn Kinh-Thánh lại càng chứng rõ hơn nữa: «Cho nên như bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thấy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội...» (Rô-ma 5: 12). Lại rằng: «Vi mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời» (Rô-ma 3: 23), và: «Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy» (Ê-sai 53: 6).

Thật, cõi lòng gang-tắc mà vẫn chứa đủ mọi sự xấu-xa đáng ghê-sợ của cả địa-ngục; địa-ngục cũng vì nó mà sẵn dành đủ mọi cảnh sầu-não bi-ai không ngần (Lu-ca 16: 23-24; Khải-huyền 20: 10, 14).

Thưa độc-giả, hỏi lòng đi: «Lòng hời lòng! Trong mầy có thiếu sự xấu-xa của địa-ngục không? Trong mầy có đủ chất độc, độc khôn thể tả, nguôn

của hơi ngạt, trái phá cực-độc, sẵn-sàng để xô-âm thế-giới vào hố thăm vực sâu không đáy không?» Ước chi mỗi lòng người trên toàn-cầu đều mở ra, gom lại một chỗ, thì tưởng muôn vật cũng phải chạy trốn, đá cũng phải kêu, cây cũng phải né. Thưa độc-giã, thấy chưa? Kia kia, cảnh ghê-sợ lạ-lùng khôn xiết kể đương phò-diễn dưới con mắt ông, và chính trong lòng ông đó!

Cái cảnh sợ-hãi của bọn chẵn chiến gặp đời xưa (Lu-ca 2: 8-9) đó là một cảnh sợ chỉ vì quá trí của họ, vì lạ thường, còn được sự an-ủi, hay còn có thể chạy tránh. Nhưng cảnh ghê-sợ trong mỗi người như tôi vừa mới vẽ qua trên đây thật không có sự an-ủi gì mà cũng không sao tránh khỏi, dầu có đảo núi mà chun xuống cũng không sao thoát được, đi đâu cũng phải mang nó theo mà thôi. Các nhà khoa-học phát-minh này nọ gì gì đến đâu, đối với nó cũng chỉ phát được một nụ cười chua lè đáng ngất là cùng. Ôi, còn chi đáng sợ hơn cảnh lòng? Thất-vọng, rõ thất-vọng! Ừ mà may làm sao! Kia:

III.—Đức Chúa Jêsus đã giảng-sanh, làm cho cảnh đáng sợ ấy trở nên một cảnh vui lạ.—May làm sao, cái may chưa từng có! Đương lúc khiếp-sợ lạ-lùng ở trước cái cảnh đáng sợ kia, thoát nghe tiếng êm-dịu: «**Đừng sợ chi,**» rồi tiếp nghe: «Vi này, ta báo cho các ngươi một Tin-Lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vid đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thế, là **Christ**, là **Chúa**. Này là dấu các ngươi nhìn-nhận Ngài: Các ngươi sẽ gặp một Con Trẻ học bằng khăn, nằm trong máng cỏ. Bồng-chúc có muôn-vạn thiên-bình với thiên-sứ đó ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng: Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, **bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người!**» Nghe câu ấy đoạn, sự sợ liền tiêu-tan, bọn chẵn

chiến kia bảo nhau đi đến Bết-lê-hem xem Đấng mà thiên-sứ vừa mới báo cho họ. Khi đã xem thấy quả như lời, vui-mừng khắp-khởi, «bọn chẵn chiến trở về, làm sáng danh và ngợi-khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã báo trước cùng mình.» Rồi về sau «Đức Chúa **Jêsus** khôn-ngoaan càng thêm, thân-hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta» (Lu-ca 2: 52).

Phước dầu có phước diệu-kỳ, càng nghĩ càng diệu! Đấng vốn vinh-hiền vô-thượng trên trời mà đành chịu sanh ra nơi máng cỏ chuồng chiến cách rất đê-hèn. Sanh ra chưa bao ngày tháng, Ngài đã phải chịu âm-hồng đem đi trốn nạn khốc-nghiệt của bạo-quân Hê-rốt cách rất vất-vã. Ngài chịu dưỡng-dục trong một xóm rất hèn-hạ, quả như lời tiên-tri đã chép: «Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô... Người đã bị người ta khinh-dễ và chán-bỏ, từng-trái sự buồn-bực, biết sự đau-óm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì» (Ê-sai 53: 2-3). Dầu vậy, ao hồ bần-thiếu nọ, bùn tanh đến đâu đi nữa, cũng không làm mất mùi thơm vẻ đẹp của hoa sen độc-nhứt kia được. Trái lại, Ngài cũng là «**đệ nhứt trong muôn người.**»

Cái lạ nào cho bằng cái lạ này: Sanh ra giữa đời tội, lớn lên giữa đời tội, những sự tai nghe mắt thấy hằng ngày đều là tội, mà một mình vẫn giữ được già trắng gương trong, đến nỗi toàn bọn thù-ngịch «thồi lòng tìm vit» cũng phải ngậm miệng trước câu đố-thách quả-quyết: «Trong các ngươi có ai bắt Ta thú tội được chăng?» (Giăng 8: 46). Bởi vậy, ba năm hành chức ở thế-gian xưa, Ngài đã giải-cứu được biết bao nhiêu người ra khỏi lùm cảnh sợ: nào là kẻ diếc được nghe, câm được nói, phung được sạch, quỉ ám được khỏi, và chết cũng được sống

lại. Sau khi đã chiến-thắng mọi tội-lỗi cho cả thiên-hạ trên thập-lự-giá, bề gãy xiềng-xích của ma-quỉ và nọc của sự chết mà ra khỏi mồ-mả rồi, Ngài đã nhờ Đức Thánh-Linh lấy quyền-phép sự sống không hay hư hay hết mà đổi được biết bao nhiêu cảnh lòng đáng ghê-sợ lạ-lùng như đã nói ở trên trở nên những cảnh lòng hạnh-phước vui-vẻ rất mực.

Chúng cho thực-sự ấy, không thể dùng giấy mực nào mà tả cho xiết, chỉ nhắc lại một lời của nhà cự-phách Sứ-dõ Phao-lô xưa đã đồng-dặc tự chứng rằng: «Khi tôi muốn làm đều lành, thì đều dữ dính-dấp theo tôi... Khốn-nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi khỏi thân-thể hay chết này? Cảm-tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Chúa chúng ta!» (Rô-ma 7: 21-25). Đường ấy, trước cảnh lòng đáng ghê-sợ lạ-lùng tội với kia, nay khắp năm châu đều có tiếng không phải là của thiên-sứ nữa, bèn là tiếng của kẻ kinh-nghiệm đạo sự sống của Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng đã giảng-sanh ngày xưa, còn kỷ-niệm tháng này hôm nay, đương bá-cáo có bảo-dảm rằng: «**Đừng sợ chi.**» Này, «chạy tin Đức Chúa Jê-sus, thì người và cả nhà đều sẽ được cứu-rỗi» (Sứ-dõ 16: 31). Chính là được Ngài cứu-rỗi khỏi cảnh lòng ghê-gớm kia và cho được hưởng **sự sống đời đời** vinh-hiền vô-tận vậy.

Thưa độc-giá, ở cái đời đẹp-đẽ mà

vời, giàu-sang mà nòi mà ai cũng muốn sống vui sống sướng này, đừng nói đến những cảnh nhà đá (khảm tù), cơm đen (cơm tù) lắm chi, chỉ nói đến những vị quan-lại, những viên giáo-học bị đổi đến những cảnh nguồn cao nước đục, cồn khô cỏ cháy, thì đã than khổ rồi, đến nỗi ngày đêm trông sao cho mau có lệnh đổi-bỏ chỗ khác, coi một ngày dài bằng một năm. Ôi, cái tiền-thẻ (xác-thịt) còn biết như vậy, mà cái đại-thẻ (linh-hồn) lại bỏ qua sao đành! Kia, vô-linh như loài chim, loài kiến, mà còn biết làm tổ, đào hang để đẻ-phòng lúc mưa gió. Ta là người linh hơn mọi vật, thì phải làm sao chứ! Nữ nào cứ giữ sự bình-yên quan-tài, rồi một ngày kia thình-lình thân Chết nó đến một cái đập, rồi đánh làm con ma buồn-thảm vô-tận? Ôi, cảnh địa-ngục không thiếu vẻ ghê-sợ mà! Cần chi ai phải cứ như say như mê để dự-bị thêm cho lò lửa vĩnh-khốc ấy một nhiên-liệu bất-diệt nữa! Hãy nghe lời Đức Chúa Jê-sus phán và mau ăn-năn đi: «Hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên-nghỉ» (Ma-thi-ơ 11: 28).

Người không tánh sợ ấy người li,
Sợ nhảm, sợ xằng, sợ kẻ chi!
Cuộc thế đảo-diên chưa mấy sợ,
Lòng người nham-hiềm mới ly-kỳ.
Muôn ngàn tấn sợ ra từ đấy,
Ưc triệu tuồng ghê diễn mọi thì.
Chúa xuống phá tan lòng sợ ấy,
Tin thì được cứu, sợ làm gì?

PHƯƠNG CỨU NGƯỜI HÈN-YẾU

Đấng Christ đã đến một thế-giới thành-nhon, tại đó con trẻ mất sản-nghiệp; đã đến một thế-giới của đờn-ông, tại đó đờn-bà mất sản-nghiệp; đã đến một thế-giới thờ-lạy Ma-môn, tại đó kẻ nghèo bị ức-hiếp và kẻ giàu mất linh-hồn. Tin-Lành về sự yêu-thương và ân-diên của Đấng Christ được rao-giảng và tiếp-nhận ở nơi nào, thì con trẻ được lại sản-nghiệp,

đờn-bà được giải-phóng, và của-cải được dâng cho Đức Chúa Trời để làm những công-cuộc tốt-lành.

Nhưng thế-gian và các hồn-vị của thế-gian vẫn không thay-đổi. Vẫn có «sự mê-tham của xác-thịt, mê-tham của mắt, và sự kiêu-ngạo của đời» (I Giăng 2: 16). Tội-lỗi khắp thế-giới gồm trong ba điều này: Tinh-dục, tiền-bạc và hồn-ngã.—*T. K. B. dịch.*



NAM-KỶ

Cảm tấm thanh-tình.—Cụ Ngô-thị-Kịch, 82 tuổi, tin-dồ chi-hội An-hóa, đau rất nguy nhưng được Chúa chữa lành. Đề tỏ lòng biết ơn Chúa, cụ gửi giúp Thành-Kinh Báo 1\$00. Bồn-báo xin cảm ơn cụ, và cầu Chúa ban cho cụ mọi phước thiên-thượng trong lúc tuổi già.—*T. K. B.*

Bắc-liêu, Vinh-trach.—Đáp lại lời vợ chồng tôi và con cầu-nguyện hơn một năm, Chúa cho chúng tôi trở bước thêm quê-hương, cả đi và về hết 50 ngày. Trong khoảng ấy có mấy anh em trong Hội-Thánh lo công-việc thay tôi. Khi về, chúng tôi thấy Hội-Thánh vẫn bình-yên, và có thêm 4 người tin Chúa. Cảm ơn Chúa!

Hơn một năm nay, Hội-Trà-cuôn không giảng được, song Đức Thánh-Linh đã thúc-giục Quách-Sến mới tin Chúa, liền đem lễ thật làm chứng trong làng này và mấy làng hàng-cận.—*Phan-dinh-Liêu.*

Sốc-trắng.—Hội chúng tôi gặp cơn túng-thiếu, song được ơn Chúa, ông Trần-bình-Hậu dâng tiền mua một cái nhà gần trại lính làm nhà giảng. Nhờ Chúa, đời thiêng-liêng của anh em được phấn-hưng, có mấy anh chị hứa dâng phần mười, và cũng lập tiểu-ban truyền-đạo đề rao Tin-Lành khắp cả hạt Sóc-trắng. A-lê-lu-gia!
—*Ban Trị-sự.*

Sốc-sỏi.—Bà Nguyễn-thị-Tông, ở làng An-hiệp, đau mắt rất nguy-hiểm. Chạy thuốc-thang, tốn-kém nhiều mà vẫn vô-hiệu. Sau bà nhớ Đức Chúa Jesus là Thầy thuốc đại-tài, và hết lòng cầu-nguyện, nên mắt bà đã được lành. Cảm ơn Chúa!
—*Thơ-kj; Trương-văn-Lúa.*

Sài-gòn.—Nhờ ân-diễn Chúa, tiểu-ban truyền-đạo của bồn-hội cứ tiến-hành, từ tháng Mai tới nay bán được 20\$05 sách, và đã làm chứng cho nhiều người nghe. Nguyễn Chúa ban cho hội giống ấy được mọc lên và kết quả! Có mấy linh-hồn trở về cùng Chúa; dâng ngợi-khen Ngài!

Xin quý Hội-Thánh cầu-nguyện cho ở Sài-gòn mau có một nhà giảng đề tiện

cho tin-dồ nhóm lại, và đề rao-giảng Tin-Lành cho người ngoại-đạo.—*Trần-như-Tuân.*

An-hóa.—Bồn-hội có mời mấy vị mục-sư, truyền-đạo giảng phục-hưng. Chúa dùng Lời Ngài tái-bồi đời thiêng-liêng chúng tôi. Rất cảm ơn Chúa!

Ở An-hóa Chúa nhậm lời cầu-nguyện, chữa bình nguy-hiểm cho bốn người mà thầy thuốc thế-gian đều chề-bỏ.

Ở Lộc-thuận có anh chấp-sự Bộ mướn cho người bạn ngoại-đạo một đứa con trai. Ban đem thằng nhỏ đi nĩa, và làng xứ anh Bộ phải kiếm con trả lại. Anh Bộ hối-rối lắm. Song sau ba tháng dốc lòng cầu-nguyện, Chúa thúc-giục người bạn đó đem thằng nhỏ về trả. Ai nấy đều ngợi-khen quyền-phép Ia-lung của Chúa.

Ở Bình-dại có anh Rô đau kinh-phong rất nặng rồi chết. Song anh em tin-dồ nhóm lại hết sức cầu-nguyện Chúa, thì anh hồi-tỉnh, và hiện nay đã mạnh như thường. Rất tạ ơn Chúa! Cũng có anh Bàu dâng một đèn manchon để đốt trong khi giảng. Xin quý ông bà cầu-nguyện cho chúng tôi được thêm ơn mà hầu việc Chúa.—*Nguyễn-Đặng.*

BẮC-KỶ

Hội-dồng thường-niên của Bắc-hạt nhóm lại lần thứ 4 tại Hà-nội, từ 13 đến 15 Novembre. Có 28 đại-biêu chánh-thức và chừng 200 tin-dồ thuộc các chi-hội ở Bắc-kỳ đến dự Hội-dồng. Tối nào người ngoại-đạo cũng kéo đông đến dự-thính chăm-chỉ.

Cảm-tạ Đức Chúa Trời Toàn-năng, Ngài dùng các ông Mục-sư Pruett, Jackson, Van Hine, Lê-dinh-Tươi và Lê-văn-Thái ban phước thiêng-liêng cho tin-dồ và chỉ đường cứu-rỗi cho người ngoại-đạo. Có một người cầu-nguyện tin Chúa, và nhiều người ngó ý ái-mộ đạo Chúa. Nhà giảng được bao-phủ bằng một bầu không-khí cảm-động, yêu-thương, bình-an, vui-vẻ. Ông Mục-sư Pruett làm phép báp-têm cho 13 người thuộc Hội-Thánh Hà-nội.

Al bấy ngợi-khen Đức Chúa Trời vì được nghe các viên truyền-đạo trình-bày quyền-phép Đức Thánh-Linh tỏ ra trong chí-lợi mình: Có người đã bắt-bỏ đạo mà lại ăn-năn, có người đau nguy-kịch được chữa lành, vân vân. Hội-đồng có đề riêng thi-giờ cầu-nguyện cho ông Nguyễn-vân-Pháo đau nằm tại nhà thương.

Tiền quyền được 98\$39, chi hết 88\$70, còn thừa 9\$69. Hai viên soát sổ, là ông Nguyễn-vân-Thìn và ông Hoàng-như-Bích,

linh-hồn trở lại cùng Ngài. Các con-cái của Chúa tuy còn ít, nhưng đã biết bổn-phân đối với nhà Chúa. Chúa đã đứng ởng chấp-sự Tuân gánh một chức-vụ lớn cho Ngài. Công-việc Chúa ở đây nặng thật: Mỗi tuần giảng bốn lần cho người ngoại-đạo ở hai nhà giảng, Chúa-nhật thì giảng cho tin-dồ. Ngoài ra, mỗi đêm chúng tôi lại đi từng nhà một mà cùng anh em nhóm-hop thờ-phượng Chúa.

Còn mong được nhiều kết-quả tốt cho



Hội-đồng Bắc-hạt nhóm tại Hà-nội (Novembre 1934)

tuyên-bố rằng số chi-thu rất đúng. Biền-quyết sang năm Hội-đồng sẽ nhóm ở Hải-phòng nhằm hạ-tuần tháng Octobre.

Trước khi bầu-cử ban Trị-sự, ông Hội-trưởng Lê-dinh-Tươi thay mặt ông Hội-trưởng Mẫu-hội và ban Trị-sự Tổng-liên-hội mà cử ông Lê-văn-Thái làm Chủ-nhiệm tạm-thời cho đến khi có sự sắp-đổi mới. Ban Trị-sự mới như sau này: Chủ-nhiệm: ông Mục-sư Lê-văn-Thái; Thư-ký: ông Tôn-thất-Thủy; Thủ-quĩ: ông Nguyễn-duy-Tiểu; Phái-viên: ông Dương-tự-Ấp. —*Thư-ký: Tôn-thất-Thủy.*

Bắc-ninh.—Chúng tôi được Chúa sai đến đây hầu việc Ngài đã hơn một tháng. Trong thời-gian ấy, Chúa đã kêu-gọi ba

Chúa về sau, xin các ban đồng-chí cứ giúp sức cho chúng tôi trong sự cầu-nguyện. Đa-ta!—*Hoàng-như-Bích.*

Nam-định.—Cám ơn Chúa đã cho phép chúng tôi mở cuộc bố-đạo tại hai chi-hội Hoàn-nha và Hoàn-nhi từ 20 đến 25 Septembree 1934. Chúng tôi có mời ông Mục-sư Pruett, cùng các ông Thái, Nhật, Mão và Ấp giảng-day. Các ông đã dùng nhiều lời châu-ngọc của Chúa trong Kinh-Thánh mà phấn-hưng đời thiêng-liêng của tin-dồ, và làm cho người ngoại-đạo cảm-biết tội-lỗi của mình. Tin-dồ nhóm lại rất đông, người ngoại-đạo ước có đến năm sáu trăm người. Kết-quả được 19 linh-hồn trở lại cùng Chúa. A-lê-lu-gia!

Chúng tôi có lời trân-trọng cảm-lạ Chúa, và cảm ơn các ông đã hết lòng giúp đỡ chúng tôi trong cuộc bố-đạo này.

Mới hôm 12 Septembre, em Cảo, sáu tuổi, con ông Nguyễn-hữu-Thái ở chi-hội Quất-lâm, bị cảm, đã chết hẳn đi hai giờ. Ông bà chỉ ôm con kêu-cầu với Chúa, thì Ngài chữa cho em sống lại, không phải dùng một chút thuốc-thang gì cả. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! Cảm ơn Chúa!
—Ban Trị-sự.

TRUNG-KỶ

Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỷ nhóm tại chi-hội Quế-sơn, từ 18 đến 20 Septembre 1934. Hiện-diện có 37 đại-biêu, và chừng 200 tin-đồ thường nhóm thờ-phượng Chúa. Người chưa tin Chúa nhóm lại mỗi tối ước số 400. Có các ông Mục-sư Mầu-hội Stebbins và Olsen đến dự và giảng-day, cũng có ông Blanc, thuộc Hội Thụy-sĩ. Đức Thánh-Linh cai-trị và ban phước cho Hội-đồng rất nhiều. Giảng bốn buổi tối có các ông Luyện, Thừa, Huyền, Anh. Có 7 người cầu-nguyện tin Chúa.

Chiều ngày 19, thầy Ngô-vân-Lái và một người Cà-lơ làm chứng về công-việc Chúa tại Khe-sanh, làm cảm-động các thính-giả.

Hội-đồng quyền 16\$28 để giúp lô-phi của thầy cô Lái và một người Cà-lơ. Trọn năm, Địa-hạt thu 93\$05, và xuất 92\$08; vậy, còn lại 0\$97. Năm 1935, Hội-đồng Linh-tu sẽ nhóm tại Phan-rang vào tháng giêng An-nam, còn Hội-đồng Địa-hạt sẽ nhóm tại Đại-an vào tháng bảy An-nam.

Ông Chủ-nhiệm trình việc Chúa trong các chi-hội trọn năm 1933 như sau này:

8 Hội tự-trị.

15 nhà giảng cất xong.

22 vị mục-sư và thầy giảng.

556 người cầu-nguyện tin Chúa.

356 người chịu phép báp-têm.

1.530 tin-đồ hiện có.

2.635\$36 tiền dâng thường dùng.

880\$00 tiền dâng cất nhà giảng và tư-thất.

Ban Trị-sự mới gồm những ông này: Chủ-nhiệm: Ông Đoàn-văn-Khánh; Phó Chủ-nhiệm: Ông Lê-văn-Long; Thư-ký: Ông Nguyễn-xuân-Đệ; Tư-hóa: Ông Nguyễn-hữu-Đình; Phái-viên: Ông Hoàng-trọng-Thừa.

—Thay mặt Hội-đồng: Chủ-tọa: Lê-văn-Long. Thư-ký: Duy-cách-Lâm.

Tiền chi-thu việc thương-du. — Tiền

thâu và xuất của các chi-hội và Mầu-hội dâng giúp việc thương-du Trung-hạt từ Mai đến Septembre 1934 như dưới đây:

	Mai	Jun	Juil.	Août	Sept.
Tuy-hóa	2.00				
Lạc-thành		4.00			2.00
Tourane	3.00	3.00	3.00	3.00	2.30
Qui-nhon		1.00			
Phan-rang	1.25			1.11	
Faifo			1.50		2.00
Hà-tĩnh	1.00				
Huế				0.50	
Tam-kỳ	3.00				
Vinh				1.00	
Nha-trang				3.00	
Mầu-hội	10.00	5.00	9.00	7.00	6.00
Tổng-cộng:	26p.28	13p.00	13p.50	15p.61	12p.30

—Lê-văn-Long.

Thu-bồn.—Đầu gặp năm khủng-hoảng, anh em cũng góp công, của xây được nhà giảng bằng gạch, phí-tồn hết 300\$00. Nhà này dài 24 thước ta, rộng 17 thước, và chứa được 300 người. Ngày 26 Juillet, chúng tôi làm lễ khánh-thành, và nhưn dịp giảng phục-hưng 3 ngày đêm. Có mời các ông Olsen, Stebbins, Huyền, Long, Khánh và Liễu giảng giúp. Nhiều tin-đồ tỉnh-thức, khóc-lóc, ăn-năn, xưng tội. Trong 3 tối, có chừng 1.000 người ngoại-đạo đư-thỉnh, và được 5 người tin Chúa.

Nay ông Trần-Tùng đến thay tôi, còn tôi đi Quảng-ngãi thay ông Duy-cách-Lâm. Xin cầu-nguyện cho tôi mau được giấy phép, và cho việc xây tư-thất ở Quảng-ngãi mau thành. Cảm-ơn!—Lê-Đặng.

Cầm-long.—Mấy tháng nay, Chúa tam sai chúng tôi đến giúp đỡ anh em ở đây. Trong thời-gian này, Chúa ban phước nhiều, dầu phải gặp sự khó đi nữa; có hai chấp-sự và một nữ tín-đồ về cùng Chúa.

Dầu vậy, Chúa cũng kêu-gọi 5 linh-hồn trở về cùng Ngài, và họ thường nhóm lại. Trong số ấy có một người vốn làm nghề phiú-pháp, nhưng khi được Chúa cảm-động, liền bỏ hết sự giả-dối mà tin theo Ngài. Xin các qui-hội cầu-nguyện cho họ đứng vững trong Chúa.

Ngày 16 Septembre 1934, vợ chồng thầy Trần-Mai đến thay chúng tôi, và chúng tôi được Chúa sai đến Thu-bồn mà hầu việc Ngài.—Trần-Tùng.

Vinh.—Bấy lâu nhiều tin-đồ sa-sút, nhà giảng ở vào nơi bất-lợi, lại thêm trào-lưu bên ngoài sôi-nổi, nên công-việc Chúa bị trở-ngại lớn lắm. Nhưng chúng tôi cứ bền lòng thờ-than cùng Chúa. Vậy, mấy

tháng trước, Ngài đã cho chúng tôi thuê được một nhà rộng rãi ở nơi trung-độ, nếu số người dự-thỉnh rất đông, và có người thêm vào Hội-Thánh; cũng có tin-dờ sa-ngã trở lại cùng Chúa. Hai tháng trước, ông Mục-sư Jackson làm phép báp-têm cho 6 người. Phần nhiều tin-dờ nhiệt-thành lo hầu việc Chúa, và dự-định tậu đất làm nhà giảng. Cảm-tạ ơn Chúa!

Một bữa kia, bên cạnh nhà ông tin-dờ Nguyễn-đức-Độ phát hỏa. Gió to, lửa dữ, nhưng ông Độ chỉ cầu-nguyện Chúa, thì Ngài làm cho gió trở qua hướng khác, nhà ông vô-sự. Lân-băng cho là phép lạ. A-lê-lu-gia!—*Thơ-kỳ: Lê-khắc-Tương.*

Tin-tức người Mọi ở Haut-Donnai.—Đáp lại lời con-cái Ngài cầu-xin đất để cất nhà giảng cho người Mọi Xơ-rê ở Djiring, Chúa đã khiến ông Ourgaud hứa lo xong việc ấy. Ngày 26 Octobre, ông Hoa Hai và tôi xuống Djiring để coi đất, và vẽ kiểu nhà giảng. Còn thầy Xol và tôi được phép đi thăm tin-dờ trong 6 bộ-lạc Xơ-rê, Noang, Chin, Ma, Lach, K'dou. Có 10 người Mọi học quốc-ngữ, hiện được ba người biết đọc rồi; 10 người đó về nhà nghỉ 2 tháng để làm chứng cho đồng-bào họ biết về ơn Chúa cứu họ khỏi tay ma-quỉ. Xin qui ông bà cứ cầu-xin cho vợ chồng tôi mau đến Djiring. Cảm ơn!—*Trịnh-an-Mạo.*

AI-LAO

Vientiane.—Chúa đã sai tôi-từ Ngài, là ông Lê-ngọc-Anh, đến đây giảng đặc-biệt hai tuần-lễ, từ 19 Aout đến 2 Septembre 1934. Người nghe rất đông, và có 7 linh-hồn ăn-năn trở lại. Cảm ơn Chúa! Xin qui ông bà cầu-nguyện cho mấy anh em đó được đứng vững, và cho sự cất nhà giảng khỏi bị ngăn-trở.—*Hứa-văn-Chinh.*

THÀNH-KINH HỌC-ĐƯỜNG TOURANE

Phá tan vùng không-khí yên-lặng mấy tháng hè vừa qua, hồn-trưởng đã làm lễ khai giảng vào chiều ngày 26 Aout rồi. Trước khi học, có ông Mục-sư R. M. Jackson, ông Đốc-học Olsen cùng ông Giáo-sư Huyền giảng, và có cầu-nguyện hai ngày đêm. Bao nhiêu sự vui-vẻ và ơn-phước trong mấy ngày ấy, tôi không đủ lời miêu-tả.

Tuy giữa lúc kinh-tế khó-khăn, song chịu Chúa thúc-gục và lòng ham-mến học Lời của Ngài, nên số nam nữ sanh-viên đủ mặt ba kỳ được 48 người, kể cả 22 người

mới. Vui hơn nữa là Chúa lại sắp-đặt cho ông Giáo-sư Huyền trở vào trường. Thành-thử đốc-học, giáo-sư và phần đông học-sanh được cái hân-hạnh thầy xưa trò cũ gặp nhau, nên cảnh vui thêm nồng.

Chúa cũng thúc-gục chúng tôi tổ-chức một ban cầu-nguyện cho việc Chúa ở các miền thương-đu khắp nơi, gọi là: «**Toàn-cầuthương-đuthiết-đảoban,**»nhứt-định đề riêng mỗi tối thứ sáu mà cầu-nguyện đặc-biệt cho công-việc ấy.

Tiện đây chúng tôi xin qui ông truyền-đạo ở các miền thương-đu, nếu có tin-tức quan-hệ nào, vui lòng cho chúng tôi biết, để cùng ngợi-khen Chúa và cầu-nguyện.

Thi-giờ học-tập còn dài, mà học-phi của nhiều anh chị đang ở trong đức-tin, vậy xin các qui Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi, ngõ hầu Chúa đã ban phước thế nào, thi sẽ cứ ban thêm thế ấy. Cảm ơn!—*Thơ-kỳ: Nguyễn-văn-Còn.*



TRONG 50 NĂM, DÂN DO-THÁI TẶNG QUÀ HAI LẦN

«*Ta sẽ thêm nhiều người nam nò như một bầy chiên*» (Ê-xê 36 : 37)

Ông Jacob Leschinsky là một người Giu-đa làm báo trừ-danh và vẫn kê-cứu các vấn-đề xã-hội của dân Giu-đa. Cố-gắng xem-xét số dân Giu-đa khắp thế-giới được bao nhiêu, ông thấy rằng trong khoảng 50 năm vừa rồi, số dân ấy tăng lên gấp quá hai lần. Trong khoảng một thế-kỷ nay, họ tăng lên gấp quá năm lần.

Năm 1825, khắp cả thế-giới có chừng 3.280.000 người Giu-đa. Ông Leschinsky tính ra ngày nay khắp thế-giới có gần 15.800.000 người Giu-đa. Trong một thế-kỷ, số dân Giu-đa tăng lên gấp năm lần như vậy, còn dân-số toàn-cầu chỉ tăng lên gấp quá hai lần. Theo lời ông Leschinsky tuyên-bố, thì chỗ khác đó chẳng tại người Giu-đa sanh-sản nhiều hơn, nhưng lại họ chết ít hơn.

Sự tăng-gia mau-chóng này há chẳng hiệp cùng nhiều biến-động khác mà làm ứng-nghiệm các dự-ngôn của Đức Chúa Trời sao?—*Prophecy.*

LẤY LÀNH TRẢ DỮ

(Truyện ngày lễ Giáng-sanh)

MỘT ông cụ ở xứ Tây-bà-lợi-á, là đất lưu-dày, thuật cho tôi nghe truyện Đấng Christ dạy-dỗ một người kia. Cụ kể như dưới đây :

Một bữa, Chúa cho tôi vui-mừng lắm bởi sai Ti-mô-thê đến với tôi. Ti-mô-thê, con trai Giô-sép, là vai chánh trong truyện tôi sẽ kể cho ông nghe. Khi tới xứ tôi, chàng còn thanh-niên. Lúc đó, tôi mười tám tuổi, còn chàng ngoài hai mươi. Chàng tánh-hạnh không chỗ trách được và là người học-thức. Sao chàng lại bị chánh-phủ nước Nga đày? Cả gia-quyển tôi vì-nề chàng, nên không dám hỏi.

Tôi nghe đồn rằng chàng bị một người chú lắm hại nhiều. Chàng mồ-côi cha mẹ. Chú đỡ đầu và chiếm gần hết gia-tài. Một bữa, đương lúc cãi nhau, chàng cầm dao đâm thủng tay chú. Quan tòa đày chàng đến xứ chúng tôi. Thật hơn cứ sách-vở mà chúng tôi quen-biết nhau. Chúng tôi làm đầu ý hiệp, nên thành ra hạn thiết.

Chẳng bao lâu, đương lúc ngã lòng, Ti-mô-thê được Đức Chúa Trời vùa-giúp. Chàng cưới chị tôi làm vợ, nên được hưởng gia-dinh lạc-thú, và hết lo-buồn. Chàng trở nên giàu-có. Mười năm sau, chàng xây tòa nhà đẹp-đẽ. Vợ chàng hiền-đức, con-cái chàng ngộ-nghĩnh, chàng còn cần gì nữa? Thiết tưởng chỉ cần quên cuộc đi-vãng. Nhưng Ti-mô-thê cứ nhớ việc bất-công. Bữa nọ, chỉ có hai chúng tôi ngồi trên xe ngựa, chuyện-trò thân-mật, tôi thỉnh-linh hỏi chàng rằng :

—Này anh Ti-mô-thê, bây giờ anh sung-sướng chẳng?

—Theo ý cậu, thế nào là sung-sướng?

—Anh đã tìm được mọi sự mình mất ở quê-hương chẳng?

Chàng thỉnh-linh tái mặt, không trả lời, cứ lảng-lạng cầm cương ngựa. Tôi trầm-ngâm nghĩ-ngợi; bỗng-chốc chàng thấy tôi yên-lặng, bèn hỏi :

—Cậu tần-ngần suy-nghĩ gì thế?

—Tôi nghĩ hông-lông đầy mà.

—Không phải; chắc cậu nghĩ về tôi. Cậu nghĩ về tôi thế nào?

—Này, xin anh đừng giận; tôi mới nghĩ rằng anh biết Kinh-Thánh, nhưng có tấm lòng hay hiềm-thù, nên không chịu vâng lời Đức Chúa Trời.

Ti-mô-thê không nổi giận, song mặt-mày ủ-dột mà rằng :

—Tôi đã quyết không hề nhắc đến các việc ấy, nhưng bữa nay tôi xin kể hết cho cậu nghe.

Bấy giờ chàng nói nào cha chết vì bị chú chàng gây cho buồn-thảm, nào mẹ chết vì đau-dớn, nào chính mình mất danh-dự vì bị phao-vu, nào chú chàng đau già-cả, nhưng dùng mưu gian-dối và lời ngấm-de ép người ta gả cho mình cô thiếu-nữ mà chàng yêu-thương từ hồi tuổi trẻ và định cưới làm vợ. Chàng kết-luận rằng :

—Này, ta có thể dung-thứ mọi tội-ác ấy chẳng? Tôi không khi nào tha thứ cho hẳn.

Tôi đáp :

—Nhưng anh Ti-mô-thê ơi, **hãy yêu-thương và tha-thứ**, đó là ánh sáng trong-trẻo của Tin-Lành chiếu-rọi mọi đều. Phải tha-thứ cái gì? Lỗi nhẹ mà thôi chẳng? Không, tha cả tội nặng nữa chứ!

Chàng không đáp lại nửa lời. Bấy giờ trong lòng tôi nhứt-định nhờ Chúa giúp-dỡ :

—Lạy Chúa, Ngài hà chẳng đẹp lòng phán với linh-hồn anh tôi bởi miệng tôi sao?

Tôi bèn tường-thuật thế nào Đức Chúa Jê-sus bị đánh-đập, bị bạc-dãi, bị nhổ vào mặt, và thế nào dân Giu-đa hiệp ý để mặc một mình Ngài không có chỗ gối đầu. Còn Ngài? Ngài tha-thứ hết cả.

—Anh nên theo gương ấy, chớ đừng đi lạc vào đường báo oán.

Nhưng Ti-mô-thê đọc nhiều khúc Kinh-Thánh, nhiều lời bình-luận dài dòng. Há chẳng có kẻ quả-quyết rằng tha-thứ thường là xui phạm tội thêm?

Trả lời thế nào? Tôi đành nói:

—Anh nên chiến-đấu với chính mình thì tốt hơn. Đàng khi anh nhớ tội-ác người ta làm cho mình, thì tội-ác ấy còn. Hãy để nó chết đi, ắt linh-hồn anh lại được bình-an.

Chàng nắm tay tôi mà rằng:

—Xin cậu làm thính, tôi đau-đớn lắm.

Thì-giờ mau như tên bắn. Tôi xem-xét chàng suốt sáu năm, và thấy rõ chàng vẫn đau-đớn; tôi cũng biết một ngày kia, nếu không bị giam-cầm nữa và thình-linh được gặp mặt người chủ, ắt chàng sẽ quên hết những lời dạy-dỗ trong Kinh-Thánh, sẽ phó mình cho Sa-tan, là kẻ xui-giục báo thù. Dầu thế nào, lòng tôi vẫn chẳng chút bối-rối, vì tôi đã nhận-biết ngón tay của Đức Chúa Trời. Tôi biết Cứu-Chúa sẽ buông-tha bạn tôi khỏi sự hờn-ghét.



Một bữa, Ti-mô-thê cầm cuốn Tin-Lành, ra ngoài vườn, liếc mắt nhìn khóm hồng, rồi ngồi xuống ghế, mở sách ra đọc. Ông đọc nhằm sự-tích Đấng Christ ở trong nhà người Phari-si, không được đến cả chậu nước rửa chơn. Ông động lòng thương Ngài đến nỗi khóc-lóc. Chính phút đó, việc lạ bắt đầu xảy ra. Ti-mô-thê thuật cho tôi nghe như vậy:

—Tôi nhìn mọi vật chung-quanh và tự nghĩ: «Dur-dật thay! Giàu-có thay! Nhưng Chúa ta sống trong địa-vị hèn-hạ, nghèo-cực...» Nước mắt tôi chan-hòa. Tôi kêu rằng: «Lạy Chúa! Nếu Ngài đến nhà tôi, tôi sẽ dâng Ngài mọi sự luôn với chính mình tôi.» Rồi tôi dường như nghe tiếng trả lời: «**Ta sẽ đến.**»

Đoạn, Ti-mô-thê bối-rối, hỏi tôi:

—Cậu nghĩ sao? Một ngày kia, Chúa thật đến nhà tôi chẳng?

Tôi suy-nghĩ một phút rồi đáp rằng:

—Xin anh nghe đây, việc ấy vượt quá tài-trí tôi. Nhưng ta há chẳng có thể tìm ra bằng-cớ trong Kinh-Thánh?

—Cớ lời chép về Ngài rằng: «...Đời đời vô-cùng» (Khải 1:6). Vậy, Ngài hằng sống. Thế thì sao tôi dám ngờ Ngài không đến? Từ rày tôi sẽ bảo người nhà dọn đĩa chén cho Ngài nơi bàn tôi ăn.

Ti-mô-thê về bảo vợ kể từ bữa sau phải dọn thêm một phần đĩa chén. Vậy, mỗi khi ngồi ăn, trừ ông cùng vợ và ba con ra, lại có một chỗ thứ sáu bỏ trống ở góc bàn nữa. Trước chỗ danh-dự ấy, có chiếc ghế bành lớn.

Vợ bối-rối, hỏi:

—Dọn như vậy có nghĩa gì? Dọn làm gì? Dọn cho ai?

Nhưng Ti-mô-thê không tỏ hết ý. Ông chỉ nói với vợ, cũng như nói với kẻ khác, rằng mình đã hứa-nguyện làm như thế và chỗ kia dành sẵn cho «người khách nào đến trước nhất.» Nhưng người khách ấy là ai? Ngoài Ti-mô-thê và tôi, chẳng ai biết.



Bữa áp lễ Giáng-sanh, trời lạnh buốt xương. Ti-mô-thê đến nói với tôi rằng:

—Cậu ơi, ngày mai Chúa đến.

—Sao anh tưởng vậy?

—Ấy vì lúc nãy tôi vừa mới cầu-nguyện: «Lạy Chúa, xin hãy đến,» thì linh-hồn tôi cảm-động quá đỗi, và tôi nghe như có tiếng kèn thổi rằng: «Quả thật, chẳng bao lâu ta sẽ đến.» Ngày mai há chẳng phải ngày Ngài giáng-sanh? Ngài không lựa-chọn ngày đó sao? Đến mai, xin cậu cùng qui-quyển đến nhà tôi, tôi sợ-hãi vô-cùng.

—Này anh Ti-mô-thê, anh sốt-sắng chờ-dợi Vị Khách qui đường ấy, nên hãy sửa-soạn nghinh-tiếp Ngài tùy theo ý Ngài, chớ đừng mời bạn-hữu thôi.

—Tôi hiểu rồi; tôi sẽ sai đầy-tớ và con trai đi khắp làng mời những kẻ bị đày và mọi kẻ nghèo-cực, túng-thiếu. Nếu Chúa hạ-cổ đến thăm tôi, ắt sẽ thấy mọi sự đã sẵn-sẵn thích-hiệp với đạo Ngài.

Vậy, ngày lễ Giáng-sanh ấy, chúng tôi đến nhà Ti-mô-thê. Các gian phòng rộng-rãi chật ních những người nhà tôi và người Tây-bá-lợi-á, người bị phát-vãng. Họ dọn nhiều bàn dài trải dạ (nỉ), trên bày la-liệt mọi vật cần-dùng. Mấy con đòi vôi-vã dọn thức ăn và bánh nước. Trời tối. Đường chẳng còn thiếu ai, mọi người chủ sai đều đã trở về. Không phải đợi nữa. Tuyệt bị cơn bão-tổ bên ngoài đùa đi, chất thành đống trên mặt đất.

Nhưng vẫn thiếu Vị Khách yêu-qui hơn hết. Trời tối hơn. Đến giờ thấp đèn và quây-quần quanh bàn. Lúc đứng, lúc ngồi, Ti-mô-thê lộ vẻ rất cảm-động. Ông không ở yên một chỗ. Đức-tin ông bị lay-chuyên. Vị Khách yêu-qui mà ông chờ-đợi chắc không đến. Một lúc sau, Ti-mô-thê thở dài, ngả lòng, nhìn tôi mà rằng:

—Cậu ơi, ta nên cầu-nguyện và dự tiệc đi thôi.

Tôi đáp:

—Xin anh cầu-nguyện.

Bấy giờ ông đứng dậy, đọc bài: **«Lạy Cha chúng tôi ở trên trời...»** rồi nói thêm: «Này, Đấng Christ giáng-sanh, vinh-hiến cho danh Ngài! Đấng Christ từ trời xuống, hãy tiếp-rước Ngài!» Ông vừa nói xong, thì có tiếng xô cửa, nhà rung-động, và một hình người hiện đến trên ngạch cửa... Như bầy ngựa sợ-hãi, ai nấy lẩn nghiêng vào xô buồng. Nhiều kẻ té nhào. Một vài người mạnh-bạo hơn thì nhìn ra lối đi. Họ thấy một ông già lụ-khụ, quần-áo tả-tơi, hiện ra trên ngạch cửa. Cụ run như cây sậy, thiếu đều tẻ ngã, đi loạng-choạng. Trên bàn tay cụ, mọi người thấy cái

seo tái đi vì trời lạnh. Thấy vậy, Ti-mô-thê la lên rằng:

—Lạy Chúa! Chính là chú tôi, tôi sẽ nhận danh Ngài mà tiếp-rước chú tôi. Nhưng xin Ngài đừng vào nhà tôi,... tôi là kẻ xấu-xa, tội-lỗi.

Tôi vui-vẻ quá đỗi vì thấy ông chịu cảm-động bởi tinh-thần dầu-phục-chơn-thật của Đấng Christ. Có kẻ đem đèn tới. Ông cụ vẫn đứng đó. Ti-mô-thê nắm hai tay cụ và dẫn đến ngôi chỗ danh-dự.

Chắc đọc-giả đã hiểu rằng cụ là chú, là kẻ thù của ông Ti-mô-thê, và là người gây cho ông sa-sút. Cụ thuật sơ-lược thế nào mình mất hết của-cái và gia-đình, thế nào đã lâu lắm mình lên đường tìm cháu để xin tha-thứ. Cụ vừa khát-khạo được ơn tha-thứ ấy, vừa khiếp-sợ lửa giận của Ti-mô-thê. Cụ lạc đường, lạnh buốt vì tuyết rơi, tưởng tấm thân tàn phải chết trong cơn bão-tổ. Cụ nói thêm rằng:

—Nhưng tinh-linh một người lạ mặt nắm hai tay tôi, dẫn tôi đi, và này, tôi đến đây, song chẳng biết mình đến từ đâu.

Ti-mô-thê đáp rằng:

—Thưa chú, tôi biết người đi với chú, chính là Chúa, là Đấng đã phán: **«Nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn, có khát, hãy cho uống»** (Rô 12: 20). Xin chú ngồi chỗ danh-dự, ở bên cạnh tôi. Xin chú nhận danh Ngài, vì vinh-hiến Ngài mà ăn-uống và dùng mọi sự trong nhà tôi cho đến khi qua đời.

Từ đó, cụ ở nhà ông Ti-mô-thê. Lúc chết, cụ chúc phước cho ông. Còn ông thì tìm lại được sự bình-an trong lòng, không hề mất nữa. — *Thuật theo N. S. Leskov.*

KẾT-QUẢ CUỘC THI THƠ MỪNG THÀNH-KINH BẢO

(do ông Hoàng-vô-Tur ở An-thái-đông, Nam-kỳ, tổ-chức)

Ngót 50 vị dự-thi; 5 vị có tên dưới đây được thưởng:

Giải nhất: Ông Lê-trung-Hùng, Phong-thành, Nam-kỳ. — Giải nhì: Ông Thành-Quang, Hải-phòng, Bắc-kỳ. — Giải ba: Ông Phan-chấn-Tâm, Vĩnh-long, Nam-kỳ. — Giải tư: Ông Nguyễn-minh-Triết, Vĩnh-long, Nam-kỳ. — Giải năm: Bà Dư-thị-Bach-Mai, Hà-nội, Bắc-kỳ.

Vì thiếu chỗ, nên số sau chúng tôi sẽ đăng các bài được thưởng.

THỦ GỖ MỖI NGỒ

TẠI SAO CHÚNG TA TIN RẰNG ĐỨC CHÚA JÊSUS DO NỮ-ĐỒNG-TRINH SANH RA ?

MỤC-SƯ G. E. ROFFE, LUANG-PRABANG, AI-LAO

ĐỨC-TIN của tin-dõ Đấng Christ được lập vững trên Lời Đức Chúa Trời. Dầu trời đất qua đi, Lời ấy cũng không hề tiêu mất bao giờ.

Kinh-Thánh đã do Đức Thượng-Đế soi-dẫn và ưng-chuẩn, nên là quyển sách vô-dịch của toàn-cầu, rất chơn-chánh và đáng tin. Dầu có nhiều điều khó hiểu, song vẫn rất là đích-thực. Chẳng bao giờ có ai đánh đổ một lẽ thật nào trong Kinh-Thánh được.

Mấy năm trước, một người đến thăm Anh-quốc Bảo-tàng-viện ở Luân-đôn, và nói với ông giám-đốc già-cả rằng: «Xin cho tôi xem vài vật lạ hoặc hằng-cớ nào tỏ ra Kinh-Thánh không thật.» Ông già đáp: «Tôi có thể cho ông xem hàng vạn vật lạ tỏ ra Kinh-Thánh là thật, chẳng ai có thể hồ-nghi chút nào, chớ trong viện bảo-tàng này chẳng có cái gì phản-đối sự thật ấy.» Đó thật là một lời tuyên-bổ vô-dịch của ông giám-đốc một viện bảo-tàng lớn như thế-giới. Cũng có người khác tuyên-bổ như vậy: «Các thực-sự về khảo-cổ-học đều bình-vực Kinh-Thánh do Đức Thánh-Linh soi-dẫn. Chẳng hề có ai chối-cãi và đánh đổ được sự chơn-chánh của Kinh-Thánh theo phương-diện sử-ký. Lời Đức Chúa Trời sống và bền-vững đời đời, mặc dầu các nước mà Lời ấy nói đến đã suy-sụp trọn-trọi, tỉ như Mô-áp và Am-môn.»

Thực-sự về Đấng Christ do nữ-đồng-trinh sanh ra.—Vây, khi bắt đầu luận về sự giảng-sanh lạ-lùng của Đấng Christ, thì chúng ta phải cảm-biết rằng vấn-đề đó được chép rất đúng (không ai bài-bác được) trong sách

đăng tin như thế-giới, tức là Kinh-Thánh. Thật là một vấn-đề thánh-khiết khiến ta phải lấy lòng cung-kính rất mực mà luận đến lẽ mâu-nhiệm về Đức Chúa Trời Toàn-năng bỏ hết sự tôn-nghiêm, mặc lấy sự khiêm-nhường; giấu sự vinh-hiễn tuyệt-đối để phô-bày ân-diễn; cầm-giữ cơn thịnh-nộ để giải-tỏ lòng thương-xót; trở nên nghèo vì cớ chúng ta hầu cho chúng ta nhờ cảnh nghèo của Ngài mà trở nên giàu.

Kinh-Thánh dùng một lối văn giản-đị nhưng đĩnh-lệ mà tuyên-bổ rằng Đức Chúa Jêsus, gọi là Christ, đã sanh làm Con đầu lòng của Ma-ri, vợ Giô-sép. Khi nàng chưa cưới và còn đồng-trinh, thì được thiên-sứ của Chúa truyền tin rằng Đức Thánh-Linh sẽ giáng trên nàng, và nàng sẽ nhờ quyền-phép hay che-chở của Đấng Chí-cao mà thọ-thai, sanh một trai, đặt tên là Jêsus, vì «chính Con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội» (Ma 1: 21). Hết thấy những người tin theo đạo Tin-Lành đều dốc lòng tin thực-sự đó, không thêm, không bớt.

Hai bản-tánh của Đấng Christ.—Kinh-Thánh dạy rõ rằng trong ngôi-vị của Đức Chúa Jêsus-Christ có hai bản-tánh đặc-biệt, tức là Thần-tánh và Nhơn-tánh. Về phương-diện Thần-tánh, thì Đấng Christ không hề chịu sanh ra, vì Ngài là Đấng Tự-hữu, Hằng-hữu. Chính Ngài tuyên-bổ rằng Ngài là Đấng Cao-cả hằng-hữu, là Đấng có trước Áp-ra-ham, trước Phật, trước Bàn-cổ, trước A-dam và trước cuộc khai thiên lập địa. Chính Ngài là Đấng Tạo-Hóa Toàn-năng. Đây là lẽ mâu-nhiệm tối-cao: Chúa Jêsus đã dựng

nên nhơn-loại, trong số đó có người nữ phải sanh-hạ Nhơn-tánh Ngài. Ngài vốn là Chúa của mẹ xác-thịt Ngài.

Nhưng các tin-đồ chọn-thật kính-mến Chúa, yêu Lối Ngài, phải luôn luôn phản-đối cái giáo-lý tôn-tặng bà Ma-ri lên quá địa-vị mà Kinh-Thánh đã dành riêng cho bà. Thuyết tôn bà làm «Mẹ của Đức Chúa Trời» là rất trái lẽ thật, vì bà chẳng chút dự phần đến Thần-tánh của Đấng Christ, duy chỉ dự phần đến Nhơn-tánh của Ngài.

Đời vô-tội của Đấng Christ làm chứng rằng Ngài do nữ-đồng-trình sanh ra.—*Chúa Cứu-thế phải là Đấng vô-tội, nhưng phải từ nguồn-gốc vô-tội mà ra thì mới là Đấng vô-tội được.* Kinh-Thánh tuyên-bố rằng Đức Chúa Jê-sus «vốn chẳng biết tội-lỗi» (II Cô 5: 21). Chính Ngài đổ-thách bọn đạo-đức giả trong đời Ngài cáo tội và buộc tội Ngài, thế mà Ngài vẫn chẳng có tí-vit hoặc khuyết-diểm nào. Và, nếu đời sống Ngài là vô-tội theo như mọi kẻ quen-biết Ngài đã làm chứng đó, thì sự hoải-thai và sanh-đẻ Ngài cũng phải vô-tội. Vì không thể nào sự thánh-khiết tuyệt-đối được loài người ưng-chịu và được Đức Chúa Trời tiếp-nhận, lại lưu-xuất từ một dòng-giống hư-hoại, cũng như không thể nào loài người hư-hoại gắng sức riêng mà đạt tới bậc công-bình của Đức Chúa Trời được. Có kẻ nói rất đúng rằng: «Quả thật, không có lẽ nào một người thường lại sanh bởi một nữ-đồng-trình; nhưng cũng không có lẽ nào và không có thể nào **Người này** (tức là Đức Chúa Jê-sus) lại không sanh bởi một nữ-đồng-trình.» Cả đời sống thánh-khiết tuyệt-đối của Ngài làm chứng về sự ấy một cách không ai chối-cãi được.

Nếu không sanh ra bởi một nữ-đồng-trình, thì Đức Chúa Jê-sus không thể sống một đời vô-tội, và sự chết chuộc tội của Ngài là vô-giá-trị. Nếu Đức Chúa Jê-sus không sanh ra bởi một nữ-đồng-trình, thì đời Ngài chẳng khí nào lại thánh-khiết vô-song như

vậy. Nếu đời Ngài hư-hoại, thì của-lẽ chuộc tội của Ngài sẽ không được Đức Chúa Trời nhận, núi Gò-gô-tha sẽ chẳng qua là nơi diễn tấn thâm-kịch làm cho lòng người tan-nát, và loài người vẫn đi rờ-rẫm trong bóng tối-tâm của tội-lỗi, chẳng được ai cứu-giúp, chẳng được tia sáng hi-vọng nào chiếu-rọi bên kia mồ-mả. Song, kia, *Đức Chúa Trời đã nhận sự chết Đấng Christ đền tội muôn dân!* Đức Chúa Trời đã tỏ ra bằng-cớ chắc-chắn rằng của-lẽ Đức Chúa Jê-sus đáng được tiếp-nhận, và thật là của-lẽ Chiên Con không tí không vit. Đức Chúa Cha đã mấy lần cất tiếng phán rằng: «*Này là Con yêu-dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng.*» Đức Chúa Cha hằng tự tôn-vinh trong Con Ngài bởi đáp lại lời cầu-nguyện của Con, tỏ quyền-năng cả-thể của Ngài trong các phép lạ mà Con làm nhơn danh Ngài, và phổ-bày bôn-tánh từ-ái, thương-xót của Ngài trong thái-độ của Con đối với những kẻ yếu-duối, cứng-cỏi, nghèo-hèn, cực-khổ giữa vòng nhơn-loại tội-lỗi. Nhưng bằng-cớ mạnh nhưt tỏ ra Đức Chúa Jê-sus đẹp lòng Đức Chúa Cha chính là ở trong thực-sự này: «*Đức Chúa Jê-sus này, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại*» (Sứ 2: 32), và: «*Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jê-sus, mọi đầu gối... đều qui xuống*» (Phil. 2: 9-10).

Nếu Đức Chúa Jê-sus không do một nữ-đồng-trình sanh ra, thì sự chết của Ngài là vô-giá-trị; cũng một lẽ ấy, nếu Ngài chẳng phải là «*Chọn-Thần do Chọn-Thần mà lưu-xuất,*» thì Ngài không sống lại được. Sự giáng-sanh lạ-lùng đó là gốc cây căn-yếu tuyệt-đối đã kết những quả cố-nhiên và vinh-hiền, tức là sự chết đền tội trên núi Gò-gô-tha và sự sống lại. Ấy nghĩa là nếu Đức Chúa Jê-sus sanh ra như mọi người khác, thì Ngài cũng sống, chết như mọi người khác, còn thân-thể Ngài

cứ nằm yên và hư-nát trong mồ-mả. «Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại» (I Cô 15: 20), nên sự trông-cậy và công-khó của chúng ta chẳng phải là vô-ích.

Ta phải đối với bà Ma-ri thế nào?—Chúng ta phải hết lòng tin mọi lời tuyên-bổ trong Kinh-Thánh; nhưng chúng ta lại phải coi chừng nhiều hơn, kẻo bị cám-dỗ tin quá hoặc tin không trọn cái ý-chỉ của Đức Chúa Trời đã bày-tỏ. Hai cách tin ấy là sai-lầm cả. Muốn sùng-thượng mẹ của Chúa chúng ta, có lẽ đã tôn-trọng và thờ-phượng bà chẳng khác chi ta tôn-trọng và thờ-phượng Đức Chúa Trời, là Đấng Độc-nhứt đáng được như vậy. Họ hầu như dâng cho bà «danh trên hết mọi danh;» như vậy, họ xây-cất trên một nền khác với nền đã lập lên bởi Lời Đức Chúa Trời, tức là Lời được ta tin-nhận làm kim chỉ-nam độc-nhứt của đức-tin và hạnh-kiêm.

Trái lại, chúng ta phải cẩn-thận, đừng thiếu bòn-phận trong vấn-đề này. Hãy tôn-kính người nào đáng

được tôn-kính. Nếu Ma-ri, mẹ đồng-trình của *Nhơn-lành* Con Đức Chúa Trời, không được Đức Chúa Trời xét là đáng sanh ra Cứu-Chúa, ắt bà không hề được Ngài giao cho chức-vụ cao-qui ấy. Thiên-sứ của Đức Chúa Trời đến cùng Ma-ri và nói rằng: «Hỡi người được ơn, mừng cho người; Chúa ở cùng người» (Lu 1: 28). Cuộc đời, tánh-tình và hạnh-kiêm của Ma-ri chắc hiền-lành, thành-thật, không chỗ trách được, và trong-sạch tự-nhiên. Nhưng khi một bà kia thưa với Đức Chúa Jê-sus rằng: «Phước cho dạ đã mang Ngài và vú đã cho Ngài bú,» thì Ngài dụ-dàng nhưng cương-quyết đáp rằng: «Những kẻ nghe và giữ Lời của Đức Chúa Trời còn *có phước hơn*» (Lu 11: 27-28).

Vậy, cách tốt nhất để tỏ lòng tôn-kính mẹ của Chúa chúng ta đúng theo chơn-lý và đẹp dạ Đức Chúa Trời chính là hết lòng phục-tùng và yêu-qui CON mà bà được cái hân-hạnh sanh-dẻ trong thế-gian làm Cứu-Chúa của muôn dân muôn nước.

TINH-THẦN LỄ GIÁNG-SANH

«Này, ta báo cho các người một tin lành» (Lu-ca 2: 10)



A. B. SIMPSON

TINH-THẦN lễ Giáng-sanh phải là một tinh-thần khiêm-tốn. Đứng ở cạnh bài học cao-thượng và thực-hiện về máng cỏ, về cái nôi, và về Con Trẻ trứng-nước, thì tin-đồ nào còn hồng sanh kiêu-ngạo được? Tinh-thần lễ Giáng-sanh là một tinh-thần vui-mừng. «Này, ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân.»

Tinh-thần lễ Giáng-sanh là một tinh-thần yêu-thương. Ta phải được sự vui-mừng bởi đem sự vui-mừng cho kẻ khác. Trái tim của lễ Giáng-sanh chính là Đấng Christ đã yêu-thương

chúng ta, đã đến ở giữa chúng ta, và chết thay chúng ta. Ai chỉ sống cho mình, thì không được phép hưởng sự vui-mừng do lễ Giáng-sanh. Tinh yêu-thương luôn luôn hi-sinh. Vậy, tinh-thần lễ Giáng-sanh sẽ kêu-gọi chúng ta trước hết vui-vẻ và hoàn-toàn dâng-phục Đức Chúa Trời, rồi sau cũng hơn-hở hi-sinh mọi sự mình có để tôn-vinh Ngài và giúp ích kẻ đồng-loại.

Tinh-thần lễ Giáng-sanh là một tinh-thần thờ-phượng. Kia, mấy bác-sĩ quí nơi chơn Con Trẻ thành Bết-lê-hem, và dâng vàng, nhũ-hương, một-được cho Ngài! Ta cũng nên làm như vậy.

Tinh-thần lễ Giáng-sanh cũng là một tinh-thần truyền-giáo. «Tin-lành» về Đấng Christ giáng-sanh thật là tin tốt cho muôn dân.—A. B. Simpson.

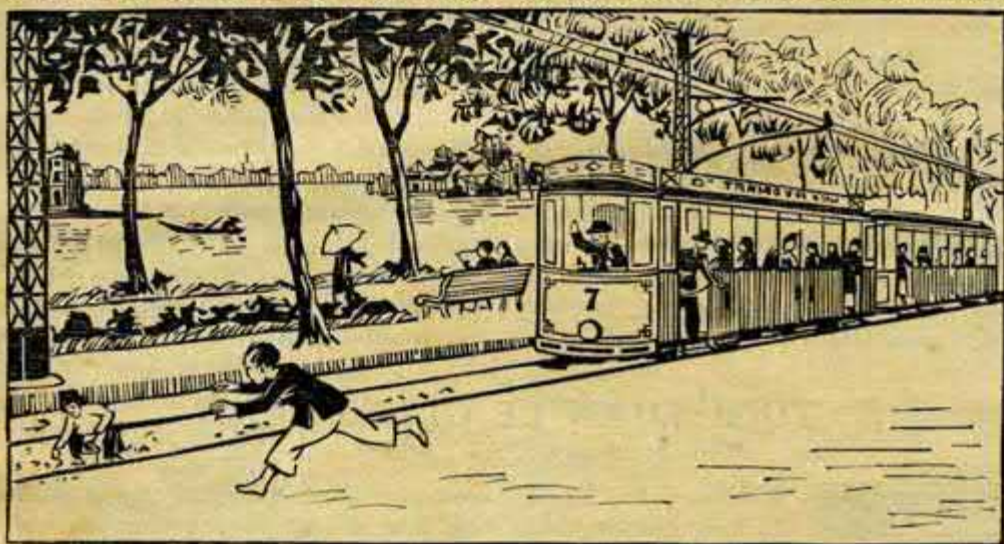


«EM SẼ LÀM CON CỦA CHÚNG TÔI»

(Truyện ngày lễ Giáng-sanh)

«TRUNG-Bắc, Đông-Pháp, Phong-Hóa, Ngộ-Bảo ơ!» Đó là tiếng cậu Oanh chạy hết phố này qua phố khác ở Hà-nội mà rao bán bả. Cậu lễ-phép, tử-tế, mời chào khôn-khéo,

hỗ hành-hạ, chửi-mắng, đánh-dập đũa con khác máu. Ngót một năm trời, cậu Oanh phải cắn răng chịu mọi sự cay-đắng. Những lúc đêm khuya, bỗng bẽ yên-lặng, cậu nhớ đến bà mẹ yêu-



Cậu Oanh vội xông đến cứu em Hồng-Vân

và có vẻ mặt dễ thương, nên bán được nhiều hơn các bạn cùng nghề. Mới mười bốn tuổi đầu, đương học lớp nhứt trường nhà-nước, và có trí thông-minh hơn nhiều người, tại sao cậu lại phải từ-bỏ mọi sự ước-ao tốt-đẹp của đời mình mà đi bán bả?

Mẹ cậu Oanh qua đời khi cậu mới mười hai tuổi. Cha cậu, là ông Xung, làm thợ trong một xưởng lớn ở Hà-thành. Khi hết tang bà, ông lại cưới một người vợ khác. Ai cũng biết rõ rằng ít người mẹ ghẻ thương-mến con chồng. Bà Xung thứ hai cũng ở trong số đó. Ông Xung đi làm sớm, về tối, mọi sự đều giao cho bà. Thôi, bà tha-

quí của mình, thì lòng xót-xa khôn xiết. Nếu bà còn sống, hẳn cậu sung-sướng biết chừng nào.

Sau-rốt, cậu không còn có thể chịu sự đối-đái càng ngày càng tệ của người mẹ ghẻ, bèn bỏ nhà ra đi. Cậu rất tiếc nhà trường và thầy bạn của mình, nhưng cũng đành chịu vậy. Cậu đi bán bả để nuôi thân. Cậu bán được nhiều nhứt-bả, nên chẳng những đủ ăn, lại còn dành-giùm được ít nhiều. Cậu không muốn bỏ dở sự học, nên xin vào lớp ban tối của một trường tư.

Một bữa Chúa-nhựt kia, cậu dạo chơi vườn Bách-thảo; có thầy bán sách của Hội Tin-Lành bán cho cậu một

cuốn Tân-Ước. Cậu đem về nhà đọc không biết chán, rồi đến nhà giảng Hội Tin-Lành mà nghe và hỏi về đạo. Hai tháng sau, cậu tiếp-nhận Đức Chúa Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa của mình. Ngài đổi mới lòng cậu, ban sự vui-mừng thay buồn-thảm, sự bình-an thay bối-rối, sự yêu-thương thay căm-hờn.

Cậu đã được cứu, nên cũng muốn cứu cha mình. Vậy, một ngày kia, cậu về nhà cha để làm chứng về Đức Chúa Jêsus cho ông biết. Bấy lâu thấy cậu bỏ nhà ra đi, ông Xung đã lấy làm tức-giận lắm rồi. Nay lại thấy cậu giở về mà lại về cát nghĩa đạo cho mình, ông liền nổi giận dưng-dưng, xách gậy quyết đánh cậu. Nhưng cậu mau chơn chạy thoát ra cửa.



Ngày qua, tháng lại, thấm-thoát chỉ còn hai tuần-lẽ nữa là đến lễ Giáng-sanh. Lối năm giờ chiều, cậu Oanh bán hết báo, bèn đi chơi lang-thang quanh hồ Hoàn-kiểm. Gió mùa đông lay-động cây-cối. Ngoài đường xe-cộ và người đi bộ đều ít. Cậu thơ-thần nhìn-xem mọi sự chung-quanh mình, chốc đã đến phố Bờ Hồ. Thình-lình mặt cậu tái xanh, và cậu kêu lên một tiếng lớn...

Chuyến xe-điện (*tramway*) từ chợ Bưởi xuống Bạch-mai dương sầm-sầm chạy tới, thì trên đường sắt có một cô bé độ bốn tuổi mà chơi với mấy hòn đá. Cách chừng hai mươi thước tây, người cầm máy luôn chơm giện chuông, song cô dường như chẳng nghe gì hết. Mau như chớp-nhoàng, cậu Oanh nhảy đại tới chỗ cô bé, ôm choàng lấy cô, và chạy vội ra ngoài đường xe-điện. Nhưng khi chạy ra, cậu hoảng-hốt không thấy trước mặt mình có cái cột đèn điện trông sừng-sững, thành-thử cậu đâm đầu phải cột, ngã lăn xuống đường rải đá, máu chảy lênh-lênh, nằm mê-man.

Mấy giờ sau, cậu tỉnh dậy đưa mắt nhìn quanh-quần, lấy làm ngạc-nhạc, lạ-lùng lắm. Cậu thấy mình ở trong

một phòng rộng-rãi, đẹp-đẽ, đèn điện sáng ngời, còn chính mình cậu thì nằm trên giường tây, mùng, nệm, gối, mềm trắng tinh. Một bà có vẻ hiền-từ ngồi trên ghế mây, chăm-chăm nhìn cậu. Thấy cậu thức dậy, bà hỏi rằng:

—Cậu có đau lắm không?

—Thưa bà, đau lắm. Xin bà cho tôi biết tại sao tôi lại ở đây?

—Tôi là vợ ông tham Tuyền, mới ở Lạng-sơn đổi về Hà-nội mấy bữa nay. Nhà tôi ở phố Bờ Hồ, trông ra đường xe-điện. Chiều nay, như-lúc nhà vắng người, con gái tôi, tên là Hồng-Vân, chạy ra chơi trên đường xe-điện, thật là nguy-hiểm lắm. Chuyến xe-điện thiếu đèn đề nạt nó, thì cậu vừa đến kịp mà cứu nó. Cũng vì cứu nó nên cậu bị thương khá nặng. Chính vợ chồng tôi đã đưa cậu đến nhà thương tư này để thầy thuốc chữa cho cậu. Chúng tôi rất cảm ơn cậu vì đã liều mình cứu con gái rất yêu-qui của chúng tôi.

—Thưa bà, tôi chỉ làm bổn-phận. Chúa Jêsus đã liều mình cứu tôi, nên tôi phải liều mình cứu kẻ khác.

—Ồ! Cậu tin theo Đức Chúa Jêsus! Tôi cũng là môn-đồ của Ngài. Qui-hóa thay! Chúng tôi mới dời về Hà-nội, nên chưa gặp cậu. Thầy thuốc nói rằng độ mười ngày cậu sẽ lành-mạnh như cũ. Nhưng chúng ta cũng nên nhớ quyền-phép của Đức Chúa Jêsus cứu-chữa cậu.

Nói xong, bà Tuyền qui bên giường cậu Oanh mà cầu-xin Chúa chữa bệnh cho cậu.



Lễ Giáng-sanh đã tới rồi! Ông bà Tuyền là tin-đồ sốt-sắng và kính-mến Chúa, nên đến lễ này, thường mời nhiều anh em trong Chúa đến dự tiệc vui. Cậu Oanh mới lành-mạnh mấy bữa nay, về ở tạm nhà ông bà Tuyền, và cũng được ngồi đó dự tiệc. Ông mục-sư thay mặt những người được mời mà mừng ông bà Tuyền vì em Hồng-Vân thoát nạn, và khen cậu Oanh vì đã liều thân cứu người. Ai

nấy cúi đầu cầu-nguyện cảm-tạ Đấng đã ban Con một xuống cứu muôn dân.

Họ dự tiệc rất vui-vẻ. Tiệc xong, họ sang phòng khách, ngồi uống nước và chuyện-trò. Khi ai nấy đã ra về, ông bà Tuyên bèn hỏi cậu Oanh cho biết nhà-cửa, cha mẹ và tình-cảnh của cậu. Câu hỏi ấy làm cho cậu mũi lòng đến nỗi gục đầu, khóc nức-nở. Một hồi lâu, cậu mới nói ra nào mẹ mình chết sớm, nào mẹ ghê ác-nghiệt đến nỗi mình phải bỏ nhà đi bán báo, nào khi mình trở lại cùng Đấng Christ.

Nghe xong, ông bà Tuyên cảm-động đến nỗi nước mắt chảy ròng-ròng. Bà thồn-thờ nói với cậu rằng:

—Tôi xin làm mẹ yêu-dấu của em!

Ông rằng:

—Tôi xin làm cha yêu-dấu của em!

Rồi ông nắm tay mặt cậu, bà nắm tay trái cậu, và cả hai nói rằng:

—Em sẽ làm con của chúng tôi!

Vừa cảm-động, vừa vui-mừng, cậu Oanh đáp:

—Tôi xin cảm ơn ông bà. Ngày nay tôi mới biết «mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời.»

Từ đó cậu Oanh thôi hẳn nghề bán báo, và được yên lòng học-tập ở lớp nhứt của một trường tư. Cậu đối với cha mẹ nuôi rất lễ-phép, kính-mến, ngoan-nguãn, lại chăm-chỉ học-hành và được mọi người yêu-chuộng. Bởi vậy, ông bà coi cậu như con ruột. Em Hồng-Vân rất vui-vẻ, lanh-lẹ, nên khi nào cậu buồn-rầu vì nhớ lại buổi xưa mà có em đến đùa-ngịch, thì cậu lại tươi-cười. Kỳ nghỉ nắng đó, cậu thi đậu bằng Sơ-học Pháp-Việt, và đến khi thi vào trường Trung-học Bảo-hộ, được đậu thứ năm. Ông bà Tuyên cho cậu ăn-ở luôn trong trường.

◇ ◇ ◇ ◇

Tuy nhờ cha mẹ nuôi mà được sung-sướng và yên thân, cậu Oanh cũng không quên được cha ruột của mình, tức là ông Xung. Cậu hằng nhớ cầu-xin Đức Chúa Jê-sus dắt-dem ông trở lại cùng Ngài. Cậu không dám về thăm

ông, e bị ông đánh. Nhưng cậu cứ đợi-chờ dịp tốt.

Ngày giờ đi rất mau-chóng, bỗng lại tới ngày 24 tháng chạp tây. Cậu Oanh đi bộ từ trường Bảo-hộ về nhà ông bà Tuyên. Đọc đường, cậu mua một tờ báo, vừa đi vừa đọc. Đến mục «Hà-nội,» cậu đọc tin một người tên là Lê-bá-Xung đau nặng, nằm ở xá đường, đã được đưa vào nhà thương. Cậu tái mặt, run-rẩy, vì biết là cha mình.

Bữa sau chính là lễ Giáng-sanh. Từ nhà giảng ra về, cậu vào nhà thương thăm cha. Cậu cầu-xin Đức Chúa Jê-sus ban ơn cho mình để dắt-dem cha trở lại cùng Ngài. Cậu thấy ông nằm trên giường, trâm mền từ đầu tới chơn, và rên khừ-khừ. Theo lời người làm thuốc ở đó, thì vợ kế của ông Xung lấy hết tiền-của, áo-quần mà trốn mất tích, còn ông thì vì ghiền rượu mà mất việc, đi lang-thang ngoài đường. Ông không chịu nổi tiết lạnh mùa đông và sự đói lòng, nên lâm bệnh nặng và nằm ở xá đường. Linh tuân-cảnh đưa ông đến nhà thương.

Một lúc sau, ông Xung bớt cơn đau, bèn lật mền, mở mắt nhìn quanh-quất. Ông thấy cậu Oanh đứng đó, thì la-lùng khôn xiết. Cậu kể cho ông biết mọi sự xảy ra từ khi mình bỏ nhà ra đi, rồi khuyên ông tin Đức Chúa Jê-sus. Ông bằng lòng vì bấy lâu nay lời làm chứng của cậu vẫn còn in trong lòng-dạ ông. Cậu cầu-nguyện cho ông, rồi ra về sau khi đưa biểu ông ba đồng bạc của mình để dành.

Cậu bước đi lẹ-làng, về mặt vui-mừng hơn-hở, và không dứt tiếng ngợi-khen Đức Chúa Trời. Về đến nhà, cậu nói với ông bà Tuyên rằng:

—Tôi cảm-tạ Đức Chúa Jê-sus-Christ khôn xiết, vì lễ Giáng-sanh năm ngoái, tôi được làm con của ba má, và lễ Giáng-sanh năm nay, cha tôi được làm con của Đức Chúa Trời. Thật bây giờ tôi càng hiểu rõ rằng «mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời.»—*Đỗ-dức-Tri.*



HOA-TÂM HỘI

CHIM SẾ VÀ CHIM YẾN

ĐƠN-SƠ, không xinh-tươi đẹp-dẽ như con công, con chim sế ở cách-biệt trên mái nhà, chẳng ai nghĩ đến. Thật nó không có giá-trị mấy, hay bị người ta khinh-bĩ. Khắp cả thế-gian cũng có chim này; nó chịu trời nóng-nực, và cũng sống được tại miền hàn-đới. Bị người ta khinh-dẽ, nhưng nó cũng ưa-thích nơi có người ta, và hay ở trong các thành-phố thuộc miền ôn-đới và nhiệt-đới.

Chuồng bò và chuồng cừu thường có chim sế kêu riu-rít trên nóc, làm tỏ trên sà ngang, và nuôi con cách vui-mừng tại đó. Từ đời thượng-cổ người ta hay bắt nó làm thịt, dù nó nhỏ-bé chỉ đủ một miếng mà thôi. Đức Chúa Jê-sus phán về chim sế rằng, người ta bán hai con một đồng tiền và năm con hai đồng (lúc là không kể đến con thứ năm). Dù người ta không chú-ý đến nó, nhưng chính Đấng Tạo-Hóa, là Cha yêu-thương ở trên trời, vẫn nhớ nó (xem Ma 10: 29; Lu 12: 6; Thi 102: 7; Châm 26: 2). Vậy, nếu chúng ta là người hấp-hèn đến đâu, ở cách-biệt và không được ai nghĩ đến mình, thì nên nhớ rằng trên trời có Cha yêu-thương mình, và Ngài chuộc chúng ta hơn muôn vạn con chim sế (Ma 10: 31 và Lu-ca 12: 7).

Com chim sế thật làm hình-bóng về người hạ-lưu, không ra gì theo



ý của người quyền-quí. Nhưng dù thật đơn-sơ, chất-phác, con chim sẽ vẫn có sự khôn-ngoaan lớn lắm, ai ai cũng nên bắt-chước. Nó biết tìm nơi ở trong Nhà-thờ của Đức Giê-hô-va, và đóng tổ mình tại Bàn-thờ của Chúa Chúa Trời (Thi 84 : 3). Người làm cha mẹ nên theo gương con chim sẽ mà dâng con mình cho Chúa tại Bàn-thờ Ngài, và nuôi con mình trong Nhà của Ngài. Ở đó có sự bình-yên lạ-kỳ. Đời xưa luật-pháp dạy rằng ai làm hại con chim nào đóng tổ tại Đền-thờ của Chúa thì đáng bị xử-tử. Không biết chắc người phá tổ ấy phải chết thật hay không, nhưng ta thấy con chim nào ở trên Bàn-thờ của Chúa, ắt được yên thân.



Con chim yến, tức là chim én, cũng là một giống đơn-sơ, bị người ta khinh-dể. Nhưng trong Kinh-Thánh, dân Y-sơ-ra-ên nhận nó là loài tinh-sạch như chim bò-câu và chim sẽ vậy.

Người ta nói rằng chim yến chẳng hề đánh nhau, nhưng vẫn hòa-thuận, yêu-thương nhau cách khác thường. Vậy, nó làm gương sáng cho Hội-Thánh, cứ hòa-thuận và yêu-thương nhau, dù bị thế-gian bỏ qua. Theo nguyên-văn Hê-bơ-rơ, tên của chim yến có ý-nghĩa là : «Được tự-do,» chắc vì nó bay đây bay đó tùy ý mình, chớ chẳng bị ai bắt phục, và chẳng buộc phải theo đường nào. Nó bay cao ngất trong khoảng không xanh biếc, hay là liệng thấp trên ruộng-nương. Cũng một thể ấy, Hội-Thánh của Chúa được tự-do, khỏi cái ách của luật-pháp Y-sơ-ra-ên và của tội-lỗi, cũng khỏi

làm tội-mọi cho ma-quỉ và sự chết.

Chim yến cũng có danh-tiếng về sự bay sang ở nước khác theo thời-kỳ nhứt-dịnh hàng năm (*migration*). Có thứ yến chỉ bay được 100 cây số một giờ; nhưng có đủ chứng rõ ràng một thứ khác bay được hơn một nghìn cây số trong một đêm thôi. Nguyễn linh-hồn ta cũng biết bỏ nơi nguy-hiêm mà bay về cùng Chúa mau như thế!

Đến kỳ thuận-liện, chim yến biết bay về quê-hương mình, từ nơi lạnh-lẽo về miền ấm-áp (Giê 8 : 7). Hội-Thánh cũng nên biết các dấu-hiệu của những thời-dại để chực sẵn bay lên trời, tránh tai-vạ dưới đất (Ma 24 : 33, 34).

Chim yến và chim sẽ đều được Đức Chúa Trời khen-ngợi, vì hai giống yếu-đuối, đơn-sơ ấy đều biết nương-náu mình tại Đền-thờ của Chúa (Thi 84 : 3). Cũng vậy, ai nấy có thể đến cùng Chúa, dù chỉ là trẻ con hoặc người nghèo.

Một nghìn chín trăm mấy mươi năm về trước, Đức Chúa Jê-sus giảng-sinh làm người tại nơi hèn-hạ; Ngài là Chúa bình-an mà lại sanh trong chuồng bò ở làng Bết-lê-hem; thiết tưởng ở trên nóc chuồng đó có các chim sẽ, chim yến kêu riu-rit êm-dịu để hoan-ngheh Người đau-dớn, Người cách-biệt, Người bị khinh-dể. Trong chuồng bò làng Bết-lê-hem chắc không có con công (chỉ về sự kiêu-ngạo), hoặc chim phụng-hoàng (chỉ về sức-lực lạ-kỳ), nhưng chỉ có chim sẽ, chim yến, và có lẽ cũng có chim bò-câu tiếp-rước Đấng nhu-mi hạ mình đến nỗi giao-thiếp với những người thấp-hèn và những giống nhu-mi vậy.—*Chị Hoa-Hồng.*

ĐƯỢC TÁI-SANH TRONG CHUỒNG NGỰA

NHON đến thăm thành Luân-đôn, ông giáo-sĩ kia vào một chuồng ngựa và nói cho gã cỡi ngựa thi biết về ơn cứu-rỗi. Gã nầy nói rằng:

— Đây không phải chỗ nói chuyện về đạo, thì thôi, xong chuyện ấy.

—Ồ, không phải xong chuyện đâu! Chỗ nầy là khởi-đầu chuyện đó, chớ

không phải nơi cùng-tận. Vì đạo Tin-Lành bắt đầu tại một chuồng, Đấng Christ giảng-sanh trong cái chuồng, và chinh-anh có thể được sanh lại trong chuồng nầy.

Đoạn, ông cứ nói về Đức Chúa Jê-sus, đến nỗi gã tiếp-nhận Ngài làm Cứu-Chúa của mình.—*Christian Herald.*



NGÔI SAO GIẢ-ĐÌNH

NHÌN QUA CỬA SỔ

(Truyện ngày lễ Giáng-sanh)

N NGÀY 25 tháng chạp tây. Từng trời hơi vẩn lảm cho cảnh vật có vẻ điu-hiu, âm-thầm, lặng-lẽ. Ngọn gió mùa đông rung-rinh cây-cỏ, dễ khiến người ta cảm-biết sự trống-trải, lạnh-lẽo của cuộc đời vật-dục. Khách bộ-hành đi vội-vã, xe-cộ chạy như mắc cửi, đủ cho ta biết Hà-thành là một nơi hoạt-động dường nào.

Bà Phan Hưng đi từ phố Hàng Ngang đến phố Chợ Hàng Da để vào nhà giảng Hội Tin-Lành dự lễ Giáng-sanh. Dẫn buồn to hán lớn, người ra kẻ vào tấp-nập suốt ngày, nhưng bữa đó, bà cũng đóng cửa lại để đi thờ-lạy Đấng Hải-nhi đã sanh tại Bết-lê-hem. Thật bà đã làm theo lời Chúa phán: «Trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa» (Ma-thi-ơ 6 : 33).

Bà đi để trước thờ-phượng Chúa, sau chịu phép báp-têm. Bà vui-mừng, hớn-hở hiện ra nét mặt...

Mấy tháng trước, bà được người bạn, là bà chấp-sự Khôi, cất nghĩa cho hiểu về Đức Chúa Jê-sus, là Cứu-Chúa của loài người. Chịu cảm-động, bà bèn đi nghe giảng và cũng mua sách để kê-cứu đạo. Thấy anh em chị em tin-dõ có vẻ vui-mừng, bình-an, và nhứt là thành-thực, thì bà cũng muốn được như họ. Bà càng chịu cảm-động vì thấy họ chẳng những có đạo-đức, tin-kính ở nhà giảng, song ở nhà và ở mọi nơi cũng tỏ ra mình xứng-dáng với danh-hiệu tin-dõ Đấng Christ.

Rồi một ngày kia, như dịp Hội-Thánh mở cuộc giảng phục-hưng, bà qui gối công-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa của mình. Bà cứ siêng-năng nhóm-họp ở nhà giảng, nghe và làm theo lời dạy-dỗ thiêng-liêng quý-báu, nên đời sống bà được Chúa đổi mới trọn-vẹn. Ai ai cũng nhìn-biết như vậy, cả đến chồng bà, là người triu-mến cò-tục, cũng phải thăm nhận trong lòng rằng bà là một người mới. Bà nhớ ân-diên Chúa mà chừa-bỏ mọi điều mê-tín, dị-doạn, cúng-lạy tà-thần, thậm-chi ăn trầu, là một sự rất thướng, bà cũng thôi hẳn. Thấy bà tin theo Đức Chúa Jê-sus, nhiều lần ông muốn kiểm-truyện rầy-rà; song ông nhận-biết trên mặt bà dường như có một ánh sáng thiên-thượng, dịu-dàng khó tả, nên ông không dám nói gì.

Bà đi, và tâm-tri bà vắn-vương những ý-định tốt-lành. Bà suy-nghĩ về Đức Chúa Jê-sus đã từ-bỏ mọi sự vinh-hiến ở trên trời, chịu cực-khổ cho đến chết để cứu-chuộc bà. Rồi bà mập-mờ cảm-biết trước rằng mình sẽ phải chịu nhiều cơn thử-thách vì cơ-kính-mến Ngài. Gần đến nhà giảng, một hồi chuông vang-lừng cắt đứt dây tư-tưởng của bà.

Bà cung-kính bước vào, ngồi trên ghế, cúi đầu cầu-nguyện, rồi lẳng-lặng nhìn chung-quanh để xem nhà giảng trang-hoàng thế nào. Bà chẳng làm như một số tin-dõ hể chưa tới giờ nhóm-họp, thì trò-chuyện om-sòm, nào truyện buồn-bán, may-mặc, nào

truyện của mình, nào truyện kẻ khác.

Nhà giảng bừa đồ treo cờ, kết lá rất đẹp-đẽ. Trên tòa giảng có treo một bức hoành cũng bằng lá, chung-quanh lấp-lánh những ngôi sao trắng-kim, và chính giữa có chữ NOEL bằng bông trắng nõn. Các cửa chớp đều đóng. Chiều sáng nhà giảng, chính là cây thông có hàng mấy chục ngọn đèn điện xanh, đỏ.

Tiếng đờn và giọng hát véo-von tỏ ra ai nấy rất mực cảm-động vì Đức Chúa Cha đã sai Con một xuống cứu loài người hư-mất. Sau khi ông mục-sư giảng dề: «Mục-dịch của Đấng Christ giảng-sanh,» thì bà Hưng chịu phép báp-têm với mười lăm người khác. Khi chịu phép ấy, bà hết lòng «coi mình như chết về tội-lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Rô 6: 11). Vậy, bà được dầy-dầy Đức Thánh-Linh, và được đổi mới lạ-lùng trong tâm-hồn.

◇ ◇ ◇ ◇

—Mình đi đâu bây giờ mới về?

—Tôi đi nhà giảng dề thờ-phượng Đức Chúa Trời và chịu phép báp-têm.

—Ừ, đi thì đi, chớ sao lại đóng cửa hàng lại? Người ta tưởng nhà mình có người chết thì sao?

—Phải đấy, mình ạ. Chính hôm nay nhà này có người chết.

—Mình điên rồi. Thôi hồng! Mẹ dạy đến thế thì nguy to.

—Tôi không nói chơi đâu. Tôi chết về tội-lỗi, và sống lại nên người mới.

—Mình nói mầu-nhiệm quá, tôi không hiểu được. Nhưng này, gần đến ngày giỗ thầy rồi, mình có định làm chi không?

—Tôi tưởng nên hiếu-kính cha mẹ lúc sanh-tiền thì phải lễ hơn....

—Tôi đã biết như vậy, song sự giỗ-tết là một cớ-tục lưu-truyền mấy ngàn năm rồi, nếu nhứt-dân bỏ đi, sao khỏi bị họ chê-cười. Mình không cúng thì tội cúng, mình cứ làm cớ-bản cho sẵn là được rồi. Ý tôi đã quyết, mình chớ nên cưỡng lời.

Đó là câu chuyện của ông bà Phan Hưng, sau khi bà đi dự lễ Giảng-sanh về. Nghe ông kết-luận như vậy, bà gượng tươi-cười, lẳng-lặng đi vào nhà trong. Lòng bà đau-đớn vô-hạn, vì biết ông có tánh cương-quyết, còn mình thì không dám làm của cúng, e Đức Thánh-Linh sẽ buồn-rầu. Nhớ những lời hứa-nguyện trọng-thề trước mặt Đức Chúa Trời và Hội-Thánh, bà lại sanh lòng can-đảm, bèn quí gối trong phòng riêng mà cầu-xin Chúa giúp mình chịu mọi sự vì cơ danh Ngài.

Trước ngày giỗ ông gia, bà nói với chồng rằng mình chỉ bằng lòng giữ lễ kỷ-niệm giỗ-dì, chớ không dám làm giỗ và cúng-lạy. Ông Hưng tức-giận tái mặt, song nghĩ tình phu-phụ gần hai mươi năm trời, nên chẳng nói chi. Từ đấy, ông có về buồn-rầu, thường đi chơi suốt đêm, chẳng ngó-ngàng chi tới vợ con, nhà-cửa.

Rồi một ngày kia, ông nói cho bà biết rằng mình được lệnh dời đi Huế, và sẽ đi một mình. Thật ra thì chính ông tự xin đi, chớ không phải quan trên đòi ông. Bà thừa biết rằng ông buồn vì mình tin Đức Chúa Jê-sus, nên mới quyết đi xa như vậy. Nghĩ vợ chồng mười mấy năm trời chưa hề xa-cách, mà nay kẻ Bắc người Trung, bà không sao cầm được nước mắt. Nhưng bà phải gượng vui mà sửa-soạn hành-lý cho ông.

Về phần ông cũng buồn-bực lắm. Mấy năm trước ông đã đi nhà giảng nhiều lần, song không để ý đến sự cứu-rỗi của Đấng Christ. Bây giờ bà tin Ngài và làm sáng danh Ngài bởi cách ăn nết ở hiệp với đạo Tin-Lành, thì ông bị Đức Thánh-Linh cáo-trách dữ-dội. Nhiều lần ông muốn tỏ ý tin theo Đấng Christ, song bị ma-quỉ ngăn-trở, và cũng sợ người đời chế-nhạo là bỏ tổ-tiên. Ông muốn đi xa để tránh sự cáo-trách đó, chớ trong lòng ông đã cảm-phục đạo Đấng Christ từ lâu rồi.

Vào chốn sông Hương núi Ngự để làm say-đắm lòng người, ông Hưng

không khỏi bị cuốn theo cuộc vui-chơi, lữu-sắc. Hột giống Tin-Lành gieo vào lòng ông bấy lâu dường đã bị nghẹt-ngỏi. Ban đầu ông còn gởi thơ từ, tiền-bạc cho vợ con, rồi sau ông thôi hẳn. Một ngày kia, bà Phan Hưng tiếp được thư của ông Nguyễn-thanh-Tuyền, tham-tá ngạch Bru-diện ở Huế và là em họ của bà, cho hay rằng ông Phan Hưng đã lấy một thiếu-nữ láng-mạn làm vợ, song chẳng có cưới-xin chi hết.

Tin sét đánh ấy làm cho bà Hưng đau-dớn vô-cùng, nhưng bà biết Đức Giê-hô-va làm mọi sự đều tốt-lành, nên chẳng dám lảm-bảm, oán-trách, chỉ sắp mình cầu-xin Ngài giúp mình nống nồi chén đắng-cay. Vậy, sự bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết giữ-gìn lòng-dạ và ý-tưởng bà trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.



Năm năm đã qua. Trong thời-gian ấy bà Phan Hưng vẫn hết lòng kính-mến Chúa và giữ-đạo của Ngài. Được cử làm chấp-sự, bà siêng-năng nhóm-họp hơn trước, lo thăm-viếng tin-đồ và người ngoại-đạo, lại dất được nhiều bà-con trở về cùng Chúa. Còn trong gia-đình, thì bà nhờ ân-diễn Chúa, lấy sự yêu-thương, công-bình mà chăn-nuôi, dạy-đỗ hai con gái, hai con trai. Ba năm trước, con gái lớn của bà, là cô Tuyết-Tâm, đã sánh duyên cùng giáo-sư Trần-trọng-Nghĩa. Còn một cô, hai cậu kia đều đi học trường nhà-nước. Bà hằng nhớ cầu-xin Đức Chúa Trời Toàn-năng cứu-vớt chồng mình cùng xây-lại chốn gia-đình êm-ấm.

Thấm-thoắt lại đến ngày lễ Giáng-sanh. Trước lúc đi nhà giảng, bà Hưng nhóm-họp con-cái và đầy-tớ để làm lễ-bái gia-đình. Cô Tuyết-Tâm sanh được một trai đã biết đi lững-chững; hai vợ chồng cũng nhóm-họp.

Đương khi họ qui gối cầu-nguyện, thì ngoài cửa kính đóng lại (nhà bà Hưng ở đầu phố), một ông chừng bốn mươi tuổi, vẻ mặt buồn-rầu, thất-vọng

dường đã trải bao cơn gió bụi, đứng trần mà ngó-xem không chớp mắt. Thấy bức tranh gia-đình tốt-đẹp mà cảm-động đó, ông dường như hối-hận khôn xiết. Nét mặt ông dịu lẫn lẫn, và hai dòng lệ thấm ướt gò má ông. Rồi ông thỉnh-linh quả-quyết bước đi.

Nhà giảng mới chữa rộng thêm, và trang-hoàng đẹp-đẽ. Anh em tin-đồ nhóm-họp rất đông. Giảng xong, ông mục-sư đề một ít thì-giờ cho anh em chị em làm chứng về ơn-phước Chúa ban cho mình trong cả một năm. Từ hàng ghế cuối-cùng, một ông chừng bốn mươi tuổi đứng phất dậy, cổ cảm sự cảm-động, thồn-thức mà rằng:

—Tôi cảm ơn Đức Chúa Trời, vì ngày nay Đấng Christ giảng-sanh trong lòng tôi! Năm năm trước, thấy vợ tin Chúa, tôi bèn bỏ nhà, xin dời đi Huế. Tại đó, tôi lấy một ả giang-bồ, và bị nó bòn hết tiền-của. Tôi cũng sanh ra chơi-bời bậy-bạ, phạm đủ mọi thứ tội-lỗi. Trong cơn sa-ngã nặng-nề này, tôi thương vợ, nhớ con, và tiếc chốn gia-đình êm-ấm bèn bỏ ả giang-hồ khốn-nạn kia, và xin quan trên cho dời ngay về đây. Sáng nay, tôi về nhà vợ, đứng nơi cửa sổ mà xem cuộc gia-đình lễ-bái. Đức Thánh-Linh cáo-trách tôi dữ-dội, và những lời Tin-Lành tôi nghe từ trước dường như grom bèn đâm thấu tâm-hồn tôi. Chịu thua, tôi đã kêu-cầu Đức Chúa Trời tha tội cho tôi bởi công-lao của Đấng Christ. Tôi cũng xin vợ con tôi tha cho tôi cái tội cố-ý phá gia-đình và dưng-tin của vợ. Quả thật, ánh sáng thiên-thượng trên mặt vợ tôi và sự yêu-thương, dưng-tin, nhụ-nhục, nhơn-từ, nhu-mi, cầu-nguyện của vợ tôi kết-cục đã đưa tôi đến qui trước máng cỏ thành Bết-lê-hem mà thờ-lạy Đấng Hài-nhi Cứu-thế. A-men!

Ai đó? Chính là ông Phan Hưng. Trên ghế đầu, bà Hưng nức-nở khóc, nhưng là tiếng khóc vui-mừng và cảm-kích văng ra từ trái tim đầy-dẫy tình yêu thiên-thượng.—*Đỗ-dức-Tri.*



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



JOHN GIBSON PATON

CHƯƠNG THỨ TƯ

TÌM NƯỚC UỐNG Ở Đâu?

(Tiếp theo và hết)

TRỜI nắng như thiêu-đốt mà đứng cuộc cát, và nhưt là ông lại không quen tay, thật là một công-việc nhọc-nhẫn. Cách vài giờ, *Paton* mỗi-một, nên phải nghỉ-ngơi. Nhưng bấy giờ

ông nảy ra một ý rất hay, bèn chạy về nhà, đem ra vài cái lưới câu của nước Anh làm và được thả-dân qui lằm. Rồi ông nói như vậy:

—Người nào đội ba thùng đất ra khỏi hố tôi đang đào, thì tôi sẽ cho người ấy một vật quý-báu này.

Một bọn người lập-tức tinh-nguyên giúp-đỡ, và sau một lúc, việc vẫn chưa xong, đầu *Paton* vừa tiếc, vừa thấy giếng sâu chừng nào, thì các lưới câu mà

minh sắm-sẵn cũng hao-hụt rất mau hơn chừng ấy. Nhưng một buổi tối kia, ông vui-vẻ thấy đã đào sâu được gần bốn thước tây; vậy mà than ôi, chính tối đó, hố lại gần đầy đất vì một mé bờ sụp xuống!

Namakei thấy sự tai-hại ấy, bèn đến nói cùng *Paton* rằng:

—*Missi* coi đó, các thần nổi giận. Nếu đất rơi xuống đang khi ông đứng trong hố, thì ông chết rồi; bấy giờ các tàu lớn của nước ông sẽ tới và nhiều người da trắng khác sẽ vác súng mà hỏi chúng tôi rằng: «Các người đã làm

gì người giảng đạo cho mình?» Chúng tôi sẽ đáp: «Ông ấy tự chôn sống tại nơi này.» Nhưng họ sẽ không tin và nói thêm: «Các người nói dối; các người đã giết *Paton* và ném xuống hố này.»

Rồi họ bắn chết chúng tôi; như vậy, ông gieo sự chết cho chúng tôi, chớ chẳng phải cứu-giúp chúng tôi. Vả, thưa *Missi*, ông không thể cứ làm việc nữa, vì bây giờ chẳng có tên họ-hạ nào của tôi dám xuống hố mà đỡ-dần ông. Thưa *Missi*, thật vô-lịch quá; ông nên thôi đi. Mưa có khi nào ra từ nơi thấp, từ lòng đất đâu?

Vậy mà *Paton* không ngã lòng; ông vẫn làm việc. Nhưng ông nhờ từng-trải mà nên khôn-ngoan, bèn dùng nhiều thanh củi lớn chống-giữ bờ hố, lại đóng một cây đà vào các thanh củi, rồi bắc một cái róc-rách (*poulie*) có dây chạc vào cây đà; ở đầu dây, ông buộc một cái thùng lớn nhưt. Thả-dân đầu không chịu xuống giếng, nhưng ít nữa, khi nghe báo hiệu, họ cũng có thể kéo dây để đem đất lên. Cái chước đó thật có kết-quả tốt. Lúc báo hiệu, cả bọn da đen được dịp giải-trí, bèn kéo dây, đỡ thùng, đổ đất rồi lại đóng xuống.

Trong giếng mau sâu, nhà truyền-



JOHN GIBSON PATON (1824-1907)

giáo làm việc không ngừng tay. Ông luôn nghĩ thầm: «Nước sống, nước sống,» dường như chính Đức Chúa Trời cất giọng nài-nỉ mà nhắc mấy tiếng ấy cho ông nghe. Nhưng thỉnh-thoảng ông lại hồ-nghi. Có lẽ cả công-cuộc lớn-lao này sẽ ra vô-ích, hoặc chỉ tìm thấy nước mặn mà thôi chẳng! Chẳng có dấu-hiệu nào tỏ ra rằng dòng nước ngọt đang ở dưới lớp đất cứng-rắn và hơi trắng này. Song tiếng kia, trực-giác kia hằng bảo ông cứ làm việc. Ông đào tới chín, mười, mười một, đến mười hai thước mà vẫn chẳng có gì. Nhưng rồi lại, một bữa kia, ông thấy đất đã âm-thấp.

Đến tối, ông nói với *Namakei* rằng:

—Cụ tù-trưởng ơi, tôi tin rằng ngày mai Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban cho chúng ta nước mưa ở dưới đất.

Nhưng vừa mới báo tin-tức quan-trọng ấy, ông lại sanh ý hồ-nghi. Sao ông có thể biết chắc rằng nước đó không mặn? Nhưng này, ông nói bởi đứ-tin, và đứ-tin ông chẳng bị thất-vọng. Sáng bữa sau, nước hiện ra nơi đáy giếng. Trước hết chỉ thấy bùn. Nhưng *Paton* hăm-hở cùi xuống, múc vào lòng bàn tay, rồi ném thử. Ô, sung-sướng thay, nước ngọt mà! Ông cất tiếng đắc-thắng mà kêu to lên rằng:

—Cụ *Namakei* ơi, cụ *Namakei* ơi, Đức Chúa Trời thật đã ban nước mưa ở dưới đất cho chúng ta rồi!

Ông đào một chút nữa, đợi bùn lắng xuống, rồi múc nước vào chén của mình đã đem theo. Lòng vui-vẻ và cảm-kích khôn xiết, ông treo thang mà lên mặt đất, đưa chén nước qui-báu cho *Namakei*. Cụ tù-trưởng uống và lấy làm lạ-lùng, sửng-sốt mà rằng:

—Thưa *Missi*, thật là nước ngọt, nước mưa. Đức Chúa Trời của ông quả là Đấng Toàn-năng. Nhưng, thưa *Missi*, nước này thuộc về ông. Ông có cho phép chúng tôi uống chẳng?

—Chắc có chứ, bạn ạ. Đó là nước của Đức Chúa Trời ban cho hết thảy

chúng ta. Ngài ban cho cả nhơn-dân dùng và này, các ông sẽ là người coi-giữ nước giếng.

—Song, thưa *Missi*, nước ngọt mãi chớ? Nó sẽ chảy tới luôn chẳng?

—Phải, Đức Chúa Trời ban nó cho ta bao lâu, thì nó sẽ chảy tới và ngọt bấy lâu.

—Thưa *Missi*, ông nói rằng nước ra từ đất, chẳng phải là giả-dối. Ông cũng không nói dối mà rằng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời hay yêu-thương. Thưa *Missi*, từ nay tôi muốn thờ-phượng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông!

Cụ vui-mừng nhảy-nhót, múa-may. Mọi người nhóm-hợp tại đây ước-ao thấy nước mà Đức Giê-hô-va đã đặt dưới đất. Nhưng chẳng ai dám ngó liều xuống giếng, vì đối với họ, phép lạ ấy dường như lớn quá; nếu họ thấy cái gì, chắc cái đó sẽ khiến họ quáng mắt và ngã xuống hố tối đen. Tranh-luận hồi lâu, mới gỡ được mối khó-khẩn theo cách dưới đây:

Họ đứng nối đuôi nhau, thành một hàng dài, nắm chặt tay nhau, rồi người thứ nhất cùi xuống hố một cách khôn-khéo. Hắn thấy vùng nước lấp-lánh trong hố sâu thẳm, tối-tăm. Lúc đã chán mắt rồi, hắn bèn đến đứng cuối hàng; rồi tới lượt người khác kể hắn mà cùi xem. Họ cứ làm như vậy cho đến khi ai nấy đều được thỏa lòng tọc-mạch.

Việc đào giếng chưa xong. Có nước, song cũng phải giữ lấy chớ. Vậy, *Paton* lại xuống đáy, đem theo nhiều phiến đá lớn và phẳng để làm nền. Ông đào-gọt, chấp-nối và sắp-dặt, rồi bắt đầu xây cái thành để giữ cho lòng giếng khỏi lở. Thật là một công-việc dai-dẳng, khó-khẩn, nhưng lòng ông vui-thỏa và tay ông le-làng.

Nhưng sức-lực ông có hạn, nên một ngày kia, ông đành phải nghỉ việc nửa chừng. Ông nói với thổ-dân rằng:

—Tôi phải nghỉ vài bữa. Khi nào lại sức, tôi sẽ làm nốt.

Cụ *Namakei* cảm-động, đáp rằng:

—Thưa *Missi*, không nên. Ông đã làm việc đủ rồi. Ông đã cho chúng tôi cái giếng này, ông đã mệt-nhọc vì chúng tôi. Thế là đủ, là quá rồi. Bây giờ chúng tôi sẽ xây nốt cái thành giếng. Xin ông ngồi sai-bảo các bộ-hạ tôi; chúng sẽ vâng theo mạng-lệnh của ông.

Bữa sau, họ xây xong thành giếng; *Namakei* tới thăm nhà truyền-giáo. Cụ nói rằng:

—Thưa *Missi*, Chúa-nhật sau, đang khi thờ-phượng, ông cho phép tôi nói cùng nhơn-dân chăng? Tôi sẽ bày-tỏ những lời đẹp lòng ông.

Paton bằng lòng. Mau như đám lửa, khắp cù-lao có tin báo rằng Chúa-nhật sau cụ *Namakei*, tù-trưởng quyền-qui, sẽ giảng thế ông mục-sư. Dân-chúng nhóm đông như kiến để nghe cụ giảng.

Cuộc thờ-phượng bắt đầu, nhưng phải bớt thi-giờ từ lúc khai lễ đến lúc giảng, vì *Namakei* nóng-nảy quá chừng, mùa cái búa sắc một cách rất nguy-hiểm cho kẻ ngồi gần, đến nỗi *Paton* nhứt-dịnh để cụ nói thật sớm.

Đang khi bốn bề có vẻ yên-lặng để khiến cảm-động, kia, cụ tù-trưởng đứng dậy. Cặp mắt sáng quắc, cụ múa-may quay-cuồng vì rất cảm-động, và cất giọng sang-sảng nói rằng:

«Hỡi các ông, các bà, các con trẻ trong đảo *Aniwa*, là những bạn-hữu của *Namakei* ơi, hãy nghe ta nói: Từ lúc *Missi* tới ở giữa vòng chúng ta, thì chúng ta nghe nói về nhiều điều siêu-việt và lạ-lùng quá cho mình, nên chúng ta cho rằng ông nói dối. Nhưng, hỡi dân ta, ông chẳng hề nói dối chúng ta trong các việc nhỏ-mọn. Vậy mà khi ông nói với chúng ta rằng chỉ có một Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời ấy là Thân, là Đấng yêu-thương, thì chúng ta lại lắc đầu mà rằng: 'Ông nói dối.' Ấy vì chúng ta không thể thấy Đức Chúa Trời, nên chẳng chịu tin lời ông.

«Lại có một việc lạ-lùng hơn nữa: Ông nói với chúng ta rằng có thể

tim thấy nước mưa bởi đào hố dưới đất. Chúng ta lại nhao-nhao lên rằng: 'Ông nói dối, ông điên-cuồng.' Chúng ta không tin. Chúng ta nhạo-báng ông. Nhưng hiện nay chúng ta biết ông chẳng nói dối, chúng ta thấy ông nói thật. Trước chúng ta không thể thấy nước dưới đất, nhưng kia, nó thật có. Chúng ta không thể thấy Đức Chúa Trời, vậy mà có cái chi đó nói trong lòng ta rằng ông đã nói thật. Đức Chúa Trời thật có, Đức Chúa Trời đang sống. Một ngày kia, chúng ta sẽ thấy Ngài cũng như bữa nay chúng ta thấy nước mưa dưới đất vậy.

«Ôi! Hỡi dân ta, hãy thờ-phượng Giê-hô-va Đức Chúa Trời và hãy dẹp bỏ các hình-tượng bằng gỗ, chúng nó không thể nhậm lời cầu-nguyên. Chỉ có Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống. Khi chúng ta thưa chuyện với Ngài, thì Ngài nghe. Ngài khiến nước ra khỏi đất. Hãy đem các hình-tượng tới đây và đốt đi, vì chúng nó không phải là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã ban nước cho chúng ta sẽ là Đức Chúa Trời của *Namakei*. Ngài há chẳng có thể từ trời cao ban Con Ngài cho chúng ta, cũng như đã từ trong lòng đất ban nước cho chúng ta sao? Ngày nào *Missi* cũng nhắc lời đó cho chúng ta nghe và này, ông nói thật.

«*Namakei* xin tiếp-nhận Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã sai Con, là Đức Chúa Jê-sus, đến bày-tỏ cho chúng ta biết cách sống trên đời.»

Kể từ ngày ấy, nhiều bầy-tôi của *Namakei* đem hình-tượng đến trước nhà *Paton*, và trong mấy ngày sau, hàng trăm hình-tượng bị thiêu-đốt. Dầu còn nhiều sự phải làm, nhưng công-việc Đấng Christ được mở-mang tại cù-lao *Aniwa*, và cù-lao ấy lần lần trở nên Cù-lao Sáng-láng, chớ không còn thuộc về Tử-vong Quần-đảo nữa.

Đó, chúng ta thấy *John Paton* vì danh Đức Chúa Trời mà đại-thắng một lần nữa!

HẾT



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



«NẾU TA KHÔNG ĐẾN!»

(Giăng 15 : 22)

TINH-THẦN run-sợ, lòng-dạ buồn-thảm, từng trời trở nên tối-tăm như lúc nửa đêm. Tiếng rên-siếc thất-vọng vang-dậy suốt các thời-đại dai-dẳng của lịch-sử nhơn-loại.

Nếu Đấng Christ không đến! Lay Đức Chúa Trời ở trên trời, tôi thấy chi? Hãy hạ mình (bức sáo) che khuất cuộc đời người để mặt trời đừng rọi vào. Hãy nhắm mắt để khỏi thấy nhơn-loại hư-mất. Hãy gắng sức quên một loài không có Đức Chúa Trời, không có hi-vọng trong thế-gian, một loài đã sa xuống dưới trình-độ thú-vật và vẫn cào-cấu cắn-xé lẫn nhau, một loài không còn cảm-biết sức kích-thích của sự thuần-khiết, trong-sạch, danh-dự, nhơn-tử, yêu-thương và chơn-lý, — một loài chỉ biết «công-lệ của thú rừng,» tức là hơn thì sống, kém thì chết.

Nếu Đấng Christ không đến! Hãy bịt tai, kéo phải nghe tiếng kêu-la kinh-khiếp của muôn vạn con trẻ sanh ra trong một thế-giới chỉ biết các chủ-nghĩa của địa-ngục; những con trẻ ấy sẽ không hề được sự gì may-mắn, sẽ không hề nghe nói về lễ Giáng-sanh, hoặc nghe thuật sự-tích Giáng-sanh, là truyện búi tai nhưt thế-giới, hoặc hát bài thơ thánh Giáng-sanh. Ưc triệu con trẻ chết oan riều đi lũ-trợt trước mặt chúng ta kia sẽ đứng lại chẳng? Không, chúng nó cứ đi, cứ đi, cứ đi. Con trẻ chết oan của mọi thời-đại sẽ rên-siếc mãi mãi, vì đã chịu khổn-khổ suốt đời.

Nếu Đấng Christ không đến! Tôi thấy thần Mô-lóc được tôn làm vua cả thế-giới. Đâu đâu cũng có sự tử-vong, đồ-nát và hoang-vu. Tôi thấy một thế-

giới đầy-dẫy ghen-ghét, một thế-giới không được tia sáng yêu-thương và nhơn-tử nào cứu-vớt, một thế-giới có chiến-tranh không dứt, tại đó người ta hung-hăng cắn-xé kẻ đồng-loại cho đến khi loài người bị trừ sạch khỏi mặt địa-cầu.

Nếu Đấng Christ không đến! Lay Đức Chúa Trời! Ghè-gớm thay, buồn-thảm thay, tôi thấy một thế-giới có toàn những bài ca ghen-ghét, một thế-giới nhọc-nhần, thất-vọng, kinh-khiếp của loài người đã trở nên như máy-móc, cứ làm-lụng cho hao-mòn linh-hồn, thân-thể mà chẳng có hi-vọng gì, cứ chạy nhào tới nơi bị đoán-phạt và bị tối-tăm đời đời!

Nếu Đấng Christ không đến! Mờ-mả lặng-thình; các tầng trời đen ngòm vì cơn thịnh-nộ của Đức Chúa Trời; cái đuôi gớm-ghiếc, xấu-xa của con rắn sẽ ngoe-nguầy khắp nơi; tiếng rên-siếc của loài người thất-vọng sẽ vang-dậy bên tai ta; ma-qui và cả địa-ngục sẽ hơn-hở, vui-mừng; còn sự khổn-khổ của loài người sẽ làm tan-nát lòng ta.

Nếu Đấng Christ không đến! Nguyên ý-trông kinh-khiếp đó tiêu mất! Hãy nhắm mắt, đừng xem những sự trên kia nữa, hãy mở toang cửa sổ, hãy cuốn mình lên để ánh sáng mặt trời rọi vào. **Đấng CHRIST ĐÃ ĐẾN!** Có ánh sáng, có tiếng cười cùng sự vui-mừng, bình-an trong lòng ức triệu người đờn-ông, đờn-bà mà Ngài đã cứu-chuộc. Điệu nhạc thiên-thượng chứa-chau linh-hồn họ. Họ uống nôi dòng sông của Đức Chúa Trời đã phô-bày tại thành Bết-lê-hem, đã văng ra từ mỏ-mả trống, và dương chảy khắp địa-cầu. **Đấng CHRIST ĐÃ ĐẾN** dùng đạo Tin-Lành

mả giải-tỏ sự sống không hề chết. Sự bình-an và nhơn-ái là bài hát dọn đường cho Ngài giáng-sanh giữa loài người. Quả thật, hết thảy muôn vật chưa phục quyền Ngài, song theo lời các đấng tiên-tri, thì chẳng bao lâu Ngài sẽ lập sự công-bình trên đất và ban sự bình-an đến tận đầu-cùng thế-gian.

Hỡi những kẻ bối-rối, lo-lắng, hỡi những ông bà dương khom lưng dưới gánh nặng tội-khiên, ngày nay hãy đến thành Bết-lê-hem mà xem Con Trẻ sanh ra làm Cứu-Chúa của loài người, của các ông bà cũng như của tôi, và của mọi người tin-cậy Ngài! Hỡi các nước thế-gian vẫn luống công tìm-kiếm sự hòa-bình trong các hội-ngiht và điều-ước, — hãy đến thành Bết-lê-hem mà xem Con Trẻ sanh ra làm Vua trên các vua, làm Chúa trên các chúa, làm Đấng mà vạn-quốc vẫn ước-mong, và làm Chúa Hòa-bình! — *Ev. Christian.*



AI HIỀU THẤU ĐƯỢC?

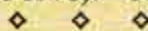
ĐẤNG Christ là ngọc châu hiếm có, nhưng ít người biết giá-trị của Ngài. Ngài là mặt trời chói-lòa luôn, nhưng ít người thấy sự vinh-quang của Ngài, hoặc cố đi trong ánh sáng của Ngài. Ngài là khu vườn nhan-nhân những hoa thơm quả ngọt, là tổ ong tràn-trề mật, là mặt trời chẳng có một chấm đen nào, là ngôi sao sáng-láng luôn, là cây hương trở bông mãi, là cái nền không hề suy-sụp, là người dẫn lối không hề lẫm-lạc, và là bạn-hữu không hề lìa-bỏ ta.

Chẳng tâm-trí nào có thể dò thấu sự vinh-hiến, tốt-đẹp và giá-trị của Ngài. Chẳng miệng-lưỡi nào có thể tuyên-bố hết tình yêu-thương của Ngài. Có chép về Ngài rằng: «Chẳng hề có người nào đã nói như người này» (Gi. 7: 46), và rằng: «Ngài làm mọi việc được tốt-lành» (Mác 7: 37).

Ngài là gốc mọi việc thiện-hiến, là nguồn mọi điều tối-hảo, là gương trọn-lành, là ánh sáng thiên-thượng, là kỳ-quan đệ-nhứt của thế-giới, là công-

trình tuyệt-tác của muôn đời, là sự vinh-hiến của cõi vĩnh-viễn, là tuyệt-diễm của hạnh-phước, và là đường vinh-sanh. Phải, NGÀI LÀ MỌI SỰ TRONG MỌI SỰ. Sa-lô-môn nói rằng: «Thật, toàn thể-cách Ngài đáng yêu-dương» (Nhã 5: 16). Ngài là buổi sáng không có mây mờ, là ban ngày không có bóng tối, là Hoa Hồng không có gai. Miệng-lưỡi Ngài dường như phun-nhả tàng ong. Mắt Ngài lòa ra thiện-cảm và từ-ái; lòng Ngài vắng ra sự yêu-thương.

Tin-dõ được nuôi-nấng bởi bàn tay Ngài, được bồng-ẵm trên lòng Ngài, được nâng-dỡ bởi cánh tay Ngài, được chăm-nom trên ngực Ngài, được dắt-dẫn bởi con mắt Ngài, được dạy-dỗ bởi môi-miệng Ngài, và được áp-ủ bởi tình yêu-thương Ngài. Những vết thương của Ngài là sự sống của họ; nụ cười của Ngài là ánh sáng của đường-lối họ, sức mạnh của linh-hồn họ, và sự yên-nghỉ cùng thiên-đàng của họ trên thế-gian này. Phải, Ngài trời hơn trong mọi sự, «hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay-đổi» (Hê 13: 8). — *The Witness.*



MUÔN SAO THỜ-LẠY

«**K**IA, NGÔI SAO!» (Ma 2: 9). *Kepler*, nhà thiên-văn-học trứ-danh, đã phát-minh rằng trong năm Đấng Christ giáng-sanh, có xảy ra một biến-động phi-thường giữa các hành-tinh. Ông xét trong năm đó, Mộc-tinh (*Jupiter*) và Thổ-tinh (*Saturne*) vốn ở xa nhau, lại đến gần nhau ba lần, đến nỗi mắt trần có thể thấy tia sáng của hai hành-tinh đó hút nhau. Sự hút đó sanh ra một ánh sáng rực-rỡ lạ-lùng suốt mấy tháng.

Song chúng tôi biết rằng ngôi sao dắt-dẫn ba bác-sĩ đến máng cỏ thành Bết-lê-hem là một ngôi sao đặc-biệt từ Ngôi thiên-thượng hiện ra và sáng chói, chớ chẳng phải là ba bốn ngôi sao nào đã hiệp chung ánh sáng đầu. — *F. B. Meyer.*



BÀI HỌC NGÀY = CHÚA NHỰT =



2 DÉCEMBRE, 1934

P. E. CARLSON

Ê-SAI KHUYÊN-LỚN NHỮNG NGƯỜI CẦM QUYỀN

(Ê-sai 31 : 1-9)

CÂU GỐC:—Người nào để trí mình nương-dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình-yên trọn-vẹn, vì người nhờ-cậy Ngài

(Ê-sai 26 : 3)

LỜI MỞ ĐĂNG

LỜI khuyên-báo của Ê-sai đã thúc-giục những người cầm quyền trong xứ Giu-đa, nên họ mới hay rằng đạo binh A-si-ri đương bước tới, và thành Giê-ru-sa-lem đương ở trong địa-vị rất hiểm-nghèo. Khi trước họ ít lo-sợ vì tưởng Ê-sai lo-lắng quá đỗi. Song bây giờ chính họ lo-lắng lắm vì thấy sự tai-hại gần đến, không sao tránh được. Sau khi bàn-luận, họ bằng lòng cho lời khuyên-báo của Ê-sai là phải, song họ không ưng-chịu lời ông bày-tỏ phương-pháp cần-yếu cho họ được cứu khỏi sự hiểm-nghèo đó. Những người cai-trị nước Giu-đa nghĩ rằng một đảng tiên-tri có thể giảng đạo và lo về sự thiêng-liêng, chứ việc chánh-trị thì chắc Ê-sai không biết gì hết. Bởi vậy, họ trông-cậy người Ê-díp-tô, chớ không nhờ Đức Chúa Trời cứu-giúp mình.

1.—Lời tiên-tri nghjch cùng sự tin-cậy loài người (câu 1-3)

a) Cách thi-hành của Chúa.—Dạy-đỗ người Giu-đa về việc chánh-trị, Ê-sai không vượt phép của chức tiên-tri đâu, vì theo hiến-pháp của người Giu-đa, thì ông phải nói đến quốc-sự nữa. Nước Y-sơ-ra-ên thật là một Hội-Thánh (Sứ-đồ 7 : 38), nghĩa là một dân biệt riêng cho Đức Chúa Trời dựng làm trọn chức-vụ Ngài giao cho; nước ấy cũng có luật-pháp và chánh-phủ như mọi nước khác. Vì vậy, họ phải có chánh-sách ngoại-giao. Và, luật này bởi Môi-se đặt ra, còn những tiên-tri chỉ nhắc lại và dạy nghĩa của nó. Được chính mình Đức Chúa Trời trị-vì, nước Y-sơ-ra-ên chẳng nên làm theo những nước khác trong thế-gian này (Xuất 23 : 32; Phục 7 : 2-5). Họ không nên

lập giao-ước với mấy nước kia, và nếu bị hãm-dọa, thì họ phải nhờ-cậy Đức Chúa Trời mà thôi. Theo phương-lược của Chúa, thì Y-sơ-ra-ên phải dùng câu khẩu-hiệu này : «Cớ người nhờ ngựa, cớ người nhờ xe binh, song chúng tôi sẽ nhờ Đức Chúa Trời mà thôi.»

Chúng ta, là Hội-Thánh của Chúa, cũng được biệt riêng cho Ngài, nên hãy chăm-chỉ nghe những lời Ê-sai khuyên dạy, vì Đức Chúa Trời đã định một chương-trình cho Hội-Thánh và cho mỗi tin-đồ. Phước thay cho người nào theo chương-trình đó, vì sẽ không bao giờ lạc đường hoặc sa vào sự rối-lâm của đời này !

b) Cách thi-hành của thế-gian.—Những người cầm quyền trong nước Giu-đa chẳng bằng lòng làm theo cách Đức Chúa Trời đã chỉ-vẽ cho họ; trái lại, họ muốn giống như mấy nước lân-cận, nghĩa là họ muốn cỡi ngựa, đánh giặc, cất những thành kiên-cố, và hễ bị hãm-dọa, thì lập giao-ước với mấy nước khác để họ đến giúp mình. Vì cớ đó, Ê-sai cáo-trách họ rằng : «Khốn thay cho những kẻ xuống Ê-díp-tô dựng cầu cứu!..» (câu 1). Nước Ê-díp-tô đã nổi tiếng có ngựa rất tốt, linh kỵ thật giỏi, và xe binh đáng sợ; vì họ làm khi-giới, nên nước nào cũng muốn kết đồng-minh và lập giao-ước với họ.

Theo Kinh-Thánh, thì nước Ê-díp-tô chỉ về quyền-phép của thế-gian này, và ai nhờ-cậy Ê-díp-tô tức là nhờ-cậy xác-thịt vậy. Khi con-cái của Chúa hay là Hội-Thánh nào làm theo cách không chánh-đáng của nhiều người ngoại-đạo dựng được tiền lo công-việc của Chúa, hoặc nhờ sự vui-sướng của đời này cho được thỏa lòng, hoặc không nhờ ân-điễn và

huyết báu của Chúa Jê-sus cứu mình ra khỏi địa-vị khốn-khó, thì có lời của đấng tiên-tri phán cùng họ rằng: «Khốn thay cho những kẻ xuống Ê-díp-tô đặng cầu cứu!» (Coi I Phiê 2: 11).

c) **Cách thi-hành của thế-gian là vô-ích.**—Ê-sai nói ngay-thẳng với họ rằng nếu họ theo cách đó mà không nhờ-cậy Chúa, thì sẽ bị thất-bại chẳng sai. Sao vậy? Vì:

(1) Đức Chúa Trời là Đấng khôn-ngan (câu 2). Trong việc này, Ngài có thể dạy-dỗ họ một cách khôn-ngan hơn người Ê-díp-tô mà họ nhờ-cậy đó. Ngài đã định một chương-trình cho người Giu-đa, song nếu họ không hằng lòng theo, thì chắc bị thua. Lúc đó có nhiều người thật khôn-ngan đối với đời này, song ông *Huxley* đã nói: «Người giỏi thì thường lầm và đông như trái nhò, nhưng ít có người ngay-thẳng.» Thật vậy, trong lúc đó dân Giu-đa cần phải có người ngay-thẳng, là người có đức-tin lớn đến Đức Chúa Trời.

Thiết tưởng nếu Ê-sai sống trong thời-đại này, thì ông sẽ khuyên những kẻ cầm quyền như vậy. Thế-gian hiện nay ở trong một địa-vị rất bối-rối, và các chánh-khách trừ-danh phải ưu-sầu khi suy-nghĩ về tương-lai. Đã thấy vậy, tại sao trong những đại-hội-nghị bàn-bạc về cuộc hòa-bình, các đại-hữu không hiệp chung cầu-nguyện Đức Chúa Trời chỉ-tỏ cho họ phải làm cách nào? Tiếc thay! Ấy vì họ không biết «Đức Chúa Trời là Đấng khôn-sáng.» Khi anh chị gặp cảnh-ngộ khó-khẩn nào, hãy tự nói rằng: «Đức Chúa Trời là Đấng vô sở bất tri; vậy, Ngài há không có thể chỉ cho tôi cách ra khỏi địa-vị này chăng? Đấng dựng nên vũ-trụ này chắc biết cai-trị đời tôi.» Thật Đức Chúa Trời là Đấng khôn-sáng.

(2) Ê-sai cũng nói cách thi-hành của thế-gian là vô-ích, vì **Đức Chúa Trời là Đấng quyền-phép vô-cùng.** «Vả, người Ê-díp-tô là loài người, không phải là Đức Chúa Trời; những ngựa nó chỉ là xác-thịt, không phải là thần.» Trong câu này Chúa so-sánh vật-chất với thiêng-liêng đặng dạy người Giu-đa rằng năng-lực thiêng-liêng trời hơn hết, chớ không phải năng-lực vật-chất. Ông *Steinmetz*, là một nhà bác-học trừ-danh về môn điện-khi, đã nói rằng: «Tôi tưởng nếu nhưn-loại

phát-mình sự chi mới-lạ có quan-hệ cho thế-gian, thì sự đó phải là thiêng-liêng, chớ không phải là vật-chất. Một ngày kia, người ta sẽ biết rằng vật-chất chẳng giúp cho loài người được vui-vẻ hay là được quyền-phép trong đời mình. Bấy giờ những nhà khoa-học sẽ đòi phòng thí-nghiệm ra chớ thử quyền-phép của Đức Chúa Trời bởi sự cầu-nguyện.»

II.—Ê-sai dạy người Giu-đa tin-cậy Đức Chúa Trời (câu 4-9)

Khi Ê-sai đã trách người Giu-đa hay tin-cậy loài người rồi, thì ông nói về cách Chúa binh-vực và phù-hộ những người tin-cậy Ngài. Tiên-tri dùng bốn thí-dụ mà dạy về sự lo-liệu của Đức Chúa Trời:

(1) **Con sư-tử** chỉ về Chúa là vô sở bất năng, và khi Chúa đánh kẻ thù-nghịch Ngài, thì không ai đứng nổi. Chính mình «Chiên Con của Đức Chúa Trời» sẽ trở nên «Sư-Tử của chi-phái Giu-đa» khi Ngài phá kẻ thù-nghịch nước Ngài. Chúng ta cần có Chúa như Chiên Con yên-ủi mình, và cũng như Sư-Tử phù-hộ mình.

(2) **Con chim** chỉ về lòng thương-yêu của Ngài. Vì thương-yêu con mình dường nào, nên chim mẹ đản-dĩ đến nỗi bay xuống đánh đuổi con thú muốn phá ổ nó. Vậy, Chúa giống như con sư-tử hằng-hải và như con chim mềm-mại nữa.

(3) **Cái thuẫn** chỉ về cách Chúa phù-hộ dân Giu-đa. «... Ngài sẽ che-chở (nguyên-bôn rằng: lấy cái thuẫn mà che-phủ) và cứu-vớt cho...» Cám ơn Chúa, chúng tôi có thể hát như vua Đa-vít rằng: «Ngài là cái thuẫn cho mọi người nương-náu mình nơi Ngài» (II Sa 22: 31).

(4) **Vượt qua.** Chúa vượt qua Người Y-sơ-ra-ên khi Ngài hành-hại xứ Ê-díp-tô thế nào, (Xuất 12: 13) thì khi hành-hại xứ A-si-ri, Ngài cũng sẽ vượt qua và gìn-giữ Giê-ru-sa-lem thế ấy.

III.—Ích-lợi của sự tin-cậy Chúa

(31: 8, 9; 37: 36, 37)

«Trong đêm đó, có một thiên-sứ của Đức Giê-hô-va đi đến trong dinh A-si-ri, và giết một trăm tám mươi lăm ngàn người tại đó» (II Vua 19: 35).

Thí-dụ về bài học (câu 5)

«...Ngài sẽ che-chở... và gìn-giữ cho.» Hồi xưa bên Mỹ có một ông già da đen làm tội-mọi cho một người giàu-có. Vả, ông tin thờ Chúa rất là trung-tin, còn

người chủ thuộc đấng vô-thần, nên hay tìm cách chọc ông chời. Một ngày kia, chủ hỏi ông rằng :

—Hỡi Sa-mu-ên, người không sợ ma-quỉ bắt mình sao ?

—Bẩm ông, tôi không sợ chi hết.

—Ma-quỉ há chẳng mạnh hơn người nhiều sao ?

—Bẩm ông, phải, nó thật mạnh hơn tôi bội phần.

—Vậy, sao người không sợ nó ?

—Vi tôi là sản-nghiệp của Đức Chúa Trời; khi nào ma-quỉ đến bắt tôi, thì tôi chỉ ngược mắt lên mà cầu-nguyện rằng : «Lạy Chúa, xin Ngài gìn-giữ sản-nghiệp của Ngài, vì ma-quỉ đến ăn cắp.» Và tôi biết Đức Chúa Trời có quyền gìn-giữ những kẻ thuộc về Ngài.

Trước khi học bài, xin đọc :

Ngày thứ hai, đọc Ê-sai 31 : 1-9—Ê-sai khuyên-lơn những người cậy quyền.

Ngày thứ ba, đọc Ê-sai 37 : 14-20—Bài cầu-nguyện của Ê-xê-chia.

Ngày thứ tư, đọc Thi-thiên 51 : 1-13—Bài cầu-nguyện của Đa-vít.

Ngày thứ năm, đọc I Vua 8 : 22-30—Bài cầu-nguyện của Sa-lô-môn.

Ngày thứ sáu, đọc Châm-ngôn 1 : 24-33

—Bỏ qua lời khuyên-lơn.

Ngày thứ bảy, đọc Thi-thiên 72 : 10-20

—Các vua phải phục Đức Chúa Trời.

Ngày Chúa-nhật, đọc Thi-thiên 21 : 1-7

—Sự thắng trận bởi Chúa mà đến.

CÂU HỎI :

1.—Người Giu-đa suy-nghĩ thế nào về lời khuyên của Ê-sai ?

2.—Nước Giu-đa giống như Hội-Thánh thế nào ?

3.—Vi cơ nào Chúa không muốn người Giu-đa lập giao-trở với mấy nước khác ?

4.—Nước Ê-díp-tô chỉ về gì ?

5.—Tin-đồ xuống Ê-díp-tô dâng cầu cứu, sự ấy có nghĩa gì ?

6.—Vi cơ nào tin-đồ bất-chước người ngoại-đạo lại là vô-ích ?

7.—Con sư-tử, con chim, cái thuẫn, và vượt qua chỉ về điều chi ?

8.—II Vua 19 : 35 dạy-đỗ điều nào ?

9.—Đức-tin của chúng tôi có kém đức-tin của ông già tôi-mọi trong thí-dụ không ?

9 DÉCEMBRE, 1934

**Ê-SAI SO-SÁNH SỰ THỜ-PHƯỢNG GIẢ
VỚI SỰ THỜ-PHƯỢNG THẬT**

(Ê-sai 1 : 1-20)

**CÂU GỐC:—Ai sẽ được lên núi Đức Giê-hô-va ? Ai sẽ được đứng
nổi trong nơi thánh của Ngài ? Ấy là người có tay
trong-sạch và lòng thanh-khiết...**

(Thi-thiên 24 : 3, 4)

LỜI MỞ ĐĂNG

TÊN «Ê-sai» nghĩa là «sự cứu-rỗi của Đức Giê-hô-va.» Ta ít biết về lịch-sử của ông tiên-tri này, song chính những điều ông đã chép là một thiên ký-truyện rất có giá-trị; có lẽ trong vòng những người chép sách, ông này đứng đầu. Vi ông đã mô-lả rõ-ràng chức-vụ của Đấng Mê-si, nên nhiều người muốn kêu ông là «Tiên-tri Tin-Lành.» Ông giảng cho người Y-sơ-ra-ên trải qua sáu mươi năm, và những bài giảng của ông chẳng khác nào cái nền của môn thần-học Tin-Lành vậy. Không có một quyển sách nào trong Kinh Cựu-Ước nói đến ân-điền của Chúa bằng sách Ê-sai. Trong câu 1 có nhãn sách này là : «Sự hiện-thấy của Ê-sai.» Sự hiện-thấy này chẳng phải bởi trí tưởng-

tượng của tiên-tri mà ra đâu, bèn là những điều Đức Chúa Trời soi-dẫn, còn Ê-sai thấy điều gì thì chép điều ấy mà thôi.

1.—Tội-lỗi của Giu-đa và kết-quả của tội-lỗi ấy (câu 2-9)

Câu 2.—Đức Chúa Trời mời các tầng trời và đất làm chứng rằng Ngài đã nuôi Giu-đa như con của Ngài, song họ đã dấy loạn. Người làm cha mẹ đều biết rõ rằng sự nuôi con, tập nò, cai-trị nó và kiểm-tiên cho nó đi học là vui mà lại khó. Nếu con không biết ơn mà lại bội-ngịch cha mẹ, thì cha mẹ đau lòng khôn xiết. Một ba kia đã từng-trải sự đau lòng đó, nói rằng : «Khi con tôi còn nhỏ, nó hay đập trên chơn tôi; khi đã lớn, nó đập trên lòng tôi.»

Câu 3.—Người Giu-đa khinh-dễ sự dạy-

đồ của Đức Chúa Trời đến nỗi đã trở nên dai-dốt hơn loài thú nữa. Nếu chúng ta chẳng kể tội-lỗi là rất hung-ác, đáng sợ và đáng ghê-gớm, thì trước sau chúng ta cũng sẽ coi nó là thường; rồi mình sẽ thờ-phượng Chúa bề ngoài mà thôi, và khi chống-trả ma-qui, thì sẽ thất-bại luôn.

Câu 4.—Dân Giu-đa chẳng những phạm tội bề ngoài mà thôi, nhưng cả lòng-dạ cùng bần-tánh của họ cũng đầy-dẫy tội-ác nữa. Cha mẹ đã truyền tật xấu đó cho con-cháu. Hết thấy tội-lỗi mà dân Giu-đa đã phạm đó đều do một tội-lỗi nặng hơn hết mà ra, tức là tội quên-bỏ Đức Giê-hô-va.

Câu 5.—Người Giu-đa bị Đức Chúa Trời sửa-phạt, nhưng cứ cứng-cỏi mà phạm tội thêm. «Đầu đều đau-đớn cả, lòng đều mòn-mỏi cả.» Thật, tội-lỗi là một bình rất nặng, rất hiểm-nghèo, vì phá luôn phần xác và phần hồn.

Câu 6.—Người nghèo cùng người giàu đều bị tai-nạn cả; không có ai yên-ủi họ. Câu này tóm lại địa-vị của người tội-lỗi: Họ xa-cách Chúa của mình, đầy những vết thương, vết xưng cùng lần mới, thật đáng ghê-sợ. Và nói cho đúng, mọi người chưa ăn mình dưới sự công-bình của Đức Chúa Jê-sus-Christ, vẫn còn ở trong địa-vị đó.

Câu 7-8.—Đức Chúa Trời không bỏ Giu-đa, nhưng hoàn-cảnh khó chịu của họ chỉ là kết-quả do họ bỏ Đức Chúa Trời, vì bây giờ Ngài không thể lo-liệu cho họ nữa.

II. - Đạo-đức yếu-đuối của dân

Giu-đa (câu 10-15)

Ê-sai quở-trách nặng-nề mấy người đứng đầu nước Giu-đa như vậy vì họ có trách-nhiệm lớn hơn hết. Tục-ngữ có câu: «Con cá chết rồi, thì cái đầu hôi-thúi trước hết.» Vì những người cai-trị có ảnh-hưởng rất lớn, và nếu họ làm không xứng-đáng, thì nhiều người sẽ bắt-chước họ. Ấy chẳng khác chi một cái đồng-hồ lớn ở ngoài chợ, nếu nó chạy không đúng giờ thì sanh ra nhiều việc lộn-xộn lắm, vì nhiều người nhờ-cậy nó phải lơ-vững, như lơ xe-lửa và lối số trẻ giờ.

«Hỡi các quan-trưởng Sô-dôm, dân Gô-mô-rô!» Người Giu-đa xưng mình là một dân thánh, ở trong một xứ thánh, hầu việc một Đức Chúa Trời thánh, có một

nhà-thờ thánh với thầy tế-lễ thánh ở trong một thành thánh. Họ xưng mình là một dân dâng của-lễ thánh, ăn đồ ăn thánh và giữ những ngày thánh. Song Ê-sai tỏ cho họ biết rõ rằng sự thánh-sạch mà họ khoe-khoang đó chẳng khác nào cái áo họ mặc đặng che khuất sự an-ở xấu-xa của họ. Tiên-tri cáo họ giống như Sô-dôm và Gô-mô-rô (Ê-xê-chi-ên 16:49, 50). Chẳng phải bởi mặc áo linh mà mình trở nên người linh thật đâu; cũng một thể ấy, chẳng phải tự xưng là thánh mà mình trở nên thánh thật.

Câu 11.—Đức Chúa Trời không phản nghịch cùng những lễ đó, vì chính Ngài đã thiết-lập nó, song Ngài trách người Giu-đa dùng lễ một cách không xứng-đáng. Đức Chúa Trời đã thiết-lập những lễ ấy đặng cho người Giu-đa tỏ ra cảm-linh của họ, chớ chính lễ đó không có quyền gì lạ đâu. Chúa không chịu cách người Giu-đa thờ-lạy Ngài, vì đạo mà không có đức thì chẳng khác nào đạo bụt thần vậy. Khi mình thôi đập xe máy, thì nó như «đá» mà chạy một quãng nữa. Cũng vậy, tin-đồ đã sa-ngã rồi mà muốn làm họ còn trung-tin, nên cứ đi nhà giảng và dự những lễ của đạo; thật họ là tin-đồ có danh mà không có thật.

III. - Đầu Đức Chúa Trời đòi nơi dân Giu-đa (câu 16-20)

Câu 16, 17.—«Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch!» Nếu tin-đồ muốn được giao-thông với Đức Chúa Trời, thì phải theo phương-pháp của Ngài đã lập (coi I Giăng 1:7). Anh chỉ có bước đi trong sự sáng không?

«Đừng làm dữ nữa... Hãy học làm lành.» Người nào cứ cố-ý phạm tội, thì không được tha-thứ, vì người tỏ ra mình chưa sanh lại. Muốn làm đẹp lòng Chúa, tin-đồ phải ~~phải~~ ^{phải} theo lối của ông Phao-lô: «Bất cứ việc gì tựa như đèn ác, thì phải tránh đi» (I Tê 5:22). Đức-tin không có việc lành thì chết.

Câu 18-20.—Có lẽ ta nghĩ rằng một người có tánh rất xấu như Chúa đã chỉ-vẽ ra đó, làm sao lại dám đứng trước mặt một Đấng rất thánh-sạch? Chúa trả lời rằng: «Hãy đến, cho chúng ta biện-luận cùng nhau.» Đây tỏ ra lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời và-nền-tảng của đạo Tin-Lành. Đấng Tạo-Hóa mời loài người đến cùng Ngài đặng Ngài tỏ cho họ một

đạo ân-diễn, một thiên-đạo độc-nhất. «Đầu tội các người như hồng-diễn, sẽ trở nên trắng như tuyết; đầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên.» Lời hứa này qui-báu đường nào! Chẳng đạo nào khác có thể hứa như vậy được. Rửa lòng chúng tôi sạch-sẽ, đó là phần của Đức Chúa Jêsus; còn «sân lòng vâng lời» là phận-sự của chúng tôi.

Thí-dụ về bài học (câu 18)

Một Hôi-Thánh kia ở xứ Tô-cách-lan (Écosse) có con phục-hưng, và nhiều người tin Chúa. Trong Hội đó có một ông chấp-sự tên là Murray, xưng mình là con-cái của Chúa đã năm mươi năm, song chưa từng-trải sự sanh lại thật. Một ngày kia, ông Murray đương coi một Thánh-Kinh Báo, thì gặp câu này: «Tin-Lành chẳng đem cho chúng tôi một việc phải làm, bèn là một lời phải tin về một việc đã làm rồi.» Ông mừng quá, nói với vợ rằng: «Bây giờ tôi mới hiểu rõ. Trải qua năm chục năm, tôi đứng bèn ông khóa, và cứ rần sức mở cửa, song tôi không hề cửa đã mở rồi. Chúa không kể năm chục năm tôi rần làm việc đặng được cứu. Bây giờ tôi được cứu chỉ vì nhận Đức Chúa Jêsus.» Ngài là cái cửa cho ta vào nước thiên-dâng.

Trước khi học bài này, xin hãy đọc:

Ngày thứ hai, đọc Ê-sai 1: 1-10.

Ngày thứ ba, đọc Xuất 19: 7-13.

Ngày thứ tư, đọc Truyền-đạo 5: 1-7.

Ngày thứ năm, đọc Thi-thiên 100: 1-4.

Ngày thứ sáu, đọc Thi-thiên 84: 1-12.

Ngày thứ bảy, đọc Khải-huyền 5: 8-14.

Ngày Chúa-nhật, đọc Giảng 4: 20-24.

CÂU HỎI:

1.—Tên «Ê-sai» nghĩa là gì?

2.—Cớ sao Ê-sai được kêu là «Tiên-tri Tin-Lành?»

3.—Sự hiện-thấy của Ê-sai có giống như chiêm-bao của ta không?

4.—Nếu tin-dò không ghê-sợ tội-lỗi, thì kết-quả thế nào? (câu 3).

5.—Câu 4 dạy điều chi về ảnh-hưởng của cha mẹ?

6.—Xin tóm lại địa-vị của người tội-lỗi (câu 6).

7.—Cớ sao người đứng đầu có trách-nhiệm nặng-nề hơn hết? (câu 10).

8.—Người Giu-đa lừa-dối mình về sự thánh-sạch thế nào? (câu 10).

9.—Anh chị học thuộc lòng Ê-sai 1: 18 chưa?

10.—Anh chị có từng-trải giống như ông Murray trong thí-dụ trên kia đã từng-trải không?

16 DÉCEMBRE. 1934

ÔN LẠI MƯỜI BA BÀI TRƯỚC

CÂU GỐC:—Nước Chúa là nước có đời đời, quyền cai-trị của Chúa còn đến muôn đời

(Thi-thiên 145: 13)

LỜI MỞ ĐANG

TRONG ba tháng rồi chúng tôi học về mấy tiên-tri này: A-hi-gia, Ê-li, Ê-li-sê, Mi-chê (lúc A-ha⁴ làm vua), A-mốt, Ô-sê, Giê-rê-mi (chê), và Ê-sai.

Sứ-ký của „ „ „ „ nói về họ phạm tội-lỗi, nguội-lạnh, ăn-năn, và được phục-hưng. Các đấng tiên-tri cũng chép về cuối-cùng rất vinh-hiến của nước Y-sơ-ra-ên nhờ ân-diễn lớn-lao của Đức Chúa Trời mà được. Mỗi lần người Y-sơ-ra-ên phạm tội, thì Đức Chúa Trời sai đấng tiên-tri hoặc quan xét đến sửa-trị và giúp-đỡ họ, và mỗi lần họ ăn-năn, thì Ngài tha-thứ dỗi-dào. Thật Đức Chúa Trời rất thương-xót chúng tôi, và người nào đến cùng Ngài, thì Ngài không bỏ ra ngoài đâu. Song, trong đời Tân-Ước này,

chúng tôi không cần phải sa-ngã luôn như người Y-sơ-ra-ên, vì chính Chúa Jêsus muốn ngự vào lòng chúng tôi mà cai-trị. Dầu vậy, lời của những tiên-tri cũng có ích lắm cho chúng tôi, vì nhắc lại sự yếu-đuối của xác-thịt cũng sự nguy-hiểm do không vâng lời.

I.—Tiên-tri A-hi-gia—Nước Y-sơ-ra-ên bị chia-rẽ (I Vua 11: 29-39)

Giê-rô-bô-am là vua «xui cho dân Y-sơ-ra-ên phạm tội.» Ông chịu nghe lời của tiên-tri A-hi-gia đã phán về nước Y-sơ-ra-ên sẽ bị chia-rẽ, song chẳng bằng lòng nghe lời khuyên-bảo và lời hứa của tiên-tri ấy. Còn Rô-bô-am phải mất ngôi vua nước Y-sơ-ra-ên vì đã kiêu-ngạo, đại-dột. Đức Chúa Trời tuyên-bố rằng cách Rô-bô-am cai-trị nước Y-sơ-ra-ên không đẹp

lòng đẹp ý Ngài một chút nào hết.

II.—A-sa nhờ-cậy Đức Chúa Trời

(II Sử-ký 15: 1-12)

A-sa nhờ-cậy Đức Chúa Trời, và kết-quả nước Y-sơ-ra-ên thắng quân Ê-thi-ô-bi. A-sa nhờ-cậy nước Sy-ri, và kết-quả ông bị tiên-tri Ha-na-ni quở-trách, nước Giu-đa sa-ngã và thua trận.

III.—Đức Chúa Trời lo-liệu cho Ê-li

(I Vua 17: 1-16; 19: 1-8)

Vua A-háp bỏ sự thờ-phượng Đức Chúa Trời, lấy Giê-sa-bên làm vợ, và «người cũng đi hầu việc Ba-anh và thờ-lạy nó.» Bởi vậy, nước Y-sơ-ra-ên có hình-tượng khắp mọi nơi, và chèn tội-ác của họ đầy tràn. Chính lúc đó Đức Chúa Trời sai tiên-tri Ê-li tỏ cho họ biết sự đoán-phạt hầu đến. Trong bài này cũng nói về Đức Chúa Trời lo-liệu cho Ê-li trong khi cầu-nguyện, vâng lời, tin-cậy và sớn lòng.

IV.—Ê-li nghe tiếng của Đức Chúa Trời

(I Vua 19: 9-18)

Đức Chúa Trời phán cùng Ê-li trong đám lửa trên núi Cat-mên; Ngài cũng phán bằng tiếng êm-địu trên núi Si-na-i, và bởi Con một của Ngài trên núi mà Con được biến-hóa trước mặt ba môn-đồ. Đức Chúa Trời của ông Ê-li là cội-rễ nhiều thứ phước lành: Sự dư-dật, sự nhậm lời cầu-nguyện, tiếng êm-địu, sự cứu-rỗi và sự sống đời đời.

V.—Mi-chê nói những lẽ thật

(I Vua 22: 1-14)

Chúng tôi thấy lẽ thật so-sánh với sự giả-hình trong khi Mi-chê làm chứng trước mặt bốn trăm tiên-tri giả, trước mặt A-háp, là vua hung-ác, và trước mặt Giê-sa-phát, là vua sai-lầm. Ai muốn bắt-chước ông Mi-chê đặng có ảnh-hưởng tốt, thì phải xa-cách hẳn thế-gian và biệt mình riêng cho Chúa mới được.

VI.—Ê-li-sê giúp người túng-ngặt

(II Vua 4: 1-14)

Ê-li-sê được gần-gũi với Đấng Chi-cao, và với loài người nữa. Tiên-tri này làm nhiều phép lạ đặng tỏ ra lòng thương-xót của Đức Chúa Trời đối với người hạ-lưu, tỉ như bà góa mắc nợ đó. Như vậy, Ê-li-sê làm hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus, là Con Người, là Đấng đến thế-gian chẳng phải để kêu người công-bình, song để kêu kẻ có tội.

VII.—A-mốt khuyên dân Y-sơ-ra-ên làm sự công-bình (A-mốt 5: 1-24)

Khi Giê-rô-bô-am thứ hai đương cai-tri dân Y-sơ-ra-ên, thì dân ấy phạm nhiều thứ tội-lỗi lắm, như sự bất-công, hà-biếp người nghèo, thờ-phượng Chúa cách giả-hình, vân vân. Nên A-mốt khuyên họ mau mau ăn-năn và nhận lấy sự thương-xót của Chúa, bằng không, chắc họ sẽ bị đoán-phạt nặng lắm.

VIII.—A-mốt tố-cáo sự xa-xi của Y-sơ-ra-ên (A-mốt 6: 1-7; 6: 11-14)

«Khốn thay cho những người ăn-ở nề trong Si-ôn!» A-mốt lấy câu này mà trách người Y-sơ-ra-ên về hành-vi cử-chỉ luông-tuồng của họ. Thiết tưởng Chúa cũng muốn lấy câu đó mà quở-trách tin-đồ nào lười-biếng, không bằng lòng làm bổn-phận mình đối với công-việc Chúa. Vì Đức Chúa Jê-sus biểu chúng tôi phải chịu khổ như một người lính giời của Ngài, tức là bỏ những sự có thể ngăn-trở mình đánh trận với tội-lỗi.

IX.—Ô-sê giảng về sự yêu-thương của Đức Chúa Trời

(Ô-sê 11: 1-4, 8, 9; 14: 4-9)

Đức Chúa Trời dùng sự Ô-sê cưới vợ đáng buồn đặng tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết sự yêu-thương của Ngài đối với họ. Ông Ô-sê giảng về hai thứ yêu-thương: Một là sự yêu-thương muốn cứu người chưa từng biết Ngài, và hai là sự yêu-thương muốn kéo người nguội-lạnh trở về cùng Ngài.

X.—Mi-chê bình kẻ bị hà-biếp

(Mi-chê 2-4; 6: 1-7; 6)

Trong lúc này người Y-sơ-ra-ên há-biếp kẻ nghèo, và Đức Chúa Trời dùng miệng Ô-sê mà phán cùng họ rằng: «Hỡi người! Ngài đã tỏ cho người đên gì là thiện; cái đều mà Đức Giê-hô-va đòi người há chẳng phải là làm sự công-bình, tra sự nhơn-tử và bước đi cách khiêm-nhường với Đức Chúa Trời người sao?» Bây giờ Ngài cũng đòi loài người phải làm như vậy, song ta biết rằng chỉ có một phương-pháp làm trọn ý-chỉ ấy, là nhờ sự sanh lại bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh.

XI.—Ê-xê-chia dắt dân trở về cùng Đức Chúa Trời (II Sử-ký 30: 1-14)

Người Y-sơ-ra-ên rất bối-rối về vấn-đề kinh-tế, song địa-vị khốn-cực của họ chính là do sự thiếu-thốn thiêng-liêng.

Nhờ vua Ê-xê-chin, người Giu-đa lại bắt đầu giữ lễ Vượt-qua, và nhưn đó có một cơn phục-hưng rất lớn cùng sự bình-an mọi bề.

XII. — Ê-sai khuyên-lơn những người cầm quyền (Ê-sai 31: 1-9)

Khi đạo binh của nước A-si-ri bước tới đặng chiếm nước Giu-đa, thì những người cầm quyền trong nước ấy muốn nhờ nước Ê-díp-tô đến giúp mình; song Ê-sai khuyên họ tin Đức Chúa Trời thì tốt hơn. Chúa đã thưởng cho đức-tin của Ê-sai, vì Ngài làm một phép lạ mà bình-vực nước Giu-

đa và đuổi người A-si-ri ra khỏi nước đó.

XIII. — Ê-sai so-sánh sự thờ-lạy giả với sự thờ-lạy thật (Ê-sai 1: 1-31)

Những lời của các tiên-tri A-mốt, Ô-sê và Mi-chê đã nói cho người Y-sơ-ra-ên, thì Ê-sai nhắc lại một cách quả-quyết lắm, vì tội-lỗi của Y-sơ-ra-ên tăng thêm mãi đến nỗi họ bị bắt làm tôi-mọi cho một nước khác. Họ không chịu nhận-biết rằng Đức Chúa Trời là Thần và là Đấng thánh-khiết, nên Ê-sai khuyên họ ăn-năn và tiếp-nhận sự cứu-rỗi của Đức Chúa Trời.

23 DÉCEMBRE, 1934

NƯỚC BÌNH-AN CỦA Đấng MÊ-SI

(Ê-sai 11: 1-9)

CÂU GỐC:—Vì thế-gian sẽ đầy-dẫy sự hiểu-biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che-lấp biển

(Ê-sai 11: 9)

LỜI MỞ ĐỀ

BÀI học này nói về lễ Giáng-sanh, và được chép trong sách Ê-sai chừng 700 năm trước khi Chúa giáng-sanh. Trong mấy câu rất ngắn này, Ê-sai nói về lịch-sử Đức Chúa Jê-sus: Ngài sanh ra, có gia-phở nào, đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Cũng nói về loài thú khi sự rủa-sả sẽ hết, và về nước của Chúa là nước chung cả. Ê-sai mô-tả rất hay, làm cho lòng ta hết sức trông-mong Chúa tái-làm để được thấy những sự đó xảy đến. Khi đã học bài này, nguyện anh chị sẽ cầu-nguyện như Thánh Giảng: «A-men, lạy Đức Chúa Jê-sus, xin hãy đến!» (Khải 22: 20).

I. — Căn-bản của Vua (câu 1)

Lời tiên-tri (câu 1).—Theo Cựu-Uớc, thì sự cứu-rỗi các nước thế-gian cùng sự lập nước của Chúa phải do một Vua sẽ sanh ra và thuộc về nhà Đa-vít (Ê-sai 9: 6, 7; 55: 3, 4; Thi 72). Theo Ê-sai 11: 1, thì nhà Đa-vít sẽ thời trị-vi, cây sẽ bị đốn, và chỉ còn lại cái rễ, không ai có hi-vọng lập lại nhà vua đó. Song, trong ngày sau-rốt, từ rễ nhà Đa-vít đó sẽ nảy ra một nhánh, là Vua, là Đấng Mê-si.

Lời tiên-tri được ứng-nghiệm.—Vả, đã đến lúc dân Giu-đa bị tan-lạc, và trải qua mấy trăm năm không có vua nào của nhà Đa-vít trị-vi nước Giu-đa. Trước khi Chúa Jê-sus giáng-sanh, nước Giu-đa bị người Rô-ma cai-trị, và có một người Ê-dôm làm đồng-đốc. Khi ấy có một thiên-sứ

hiện đến cùng bà Ma-ri (so-sánh Lu 1: 31 với Ê-sai 9: 6, 7). Đức Chúa Trời đã làm ứng-nghiệm lời Ngài hứa, vì từ rễ cây của nhà Đa-vít nảy ra một nhánh đã kết nhiều quả thiêng-liêng cho muôn dân. Thật, nhánh đó coi không ra chi (Ê-sai 53: 2), song, cảm ơn Chúa, mỗi tin-đồ đều biết rằng bây giờ Ngài là gốc nho, còn chúng ta là nhánh.

II. — Tư-cách của Vua (câu 2, 3)

Vua được xức dầu.—Khi dâng-cực, các vua Y-sơ-ra-ên đều chịu xức dầu; lễ này chỉ về họ nhận được Đức Thánh-Linh, và vua sẽ nhờ Ngài mà được sự khôn-ngao, oai-nghiêm cùng những tư-cách làm vua. Hai câu này nói về sự xức dầu thiêng-liêng cho Đấng Mê-si, là Vua trọn-vẹn sẽ cai-trị nước Giu-đa cùng muôn dân nữa. Sử-ký thế-gian tỏ rõ rằng ít có vua-chúa đã hạ mình xuống cạy Chúa xức dầu cho mình; vậy nên khi gặp hoạn-cảnh bối-rối nào, họ không biết cách thoát khỏi.

Chúa Jê-sus thật là Vua. Khi Ngài sanh ra, họ xưng Ngài là «Vua dân người Giu-đa;» tại sông Giô-danh, Ngài được xức dầu như Vua; trải qua mấy năm, Ngài giảng Tin-Lành về nước của Ngài; khi Ngài vô thành Giê-ru-sa-lem, người Giu-đa rước Ngài như là Vua thật; cái bảng trên cây thập-tự cũng xưng Ngài là Vua, và chính người ăn cướp bị đóng đinh với Ngài cũng hiểu-biết Ngài là Vua của nước thiên-dáng vậy.

III.—Đời trị-vị của Vua (câu 4-9)

Sự xét-đoán công-bình.—Khi Đức Chúa Jêsus làm Người tại thế-gian, thì không ai lừa-dối Ngài được, và Ngài «trông qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay-đổi.» Khi Ngài xét-đoán, thì những tiếng đồn hoặc lời làm chứng dối chẳng phỉnh-gạt Ngài được; đều đó có thể an-ủi những người bị buộc tội oan, song cũng là một điều đáng sợ cho người bất-công mà vẫn xưng mình là vô-tội.

Chánh-sách thánh-sạch (câu 5).—Học sử-ký thế-gian, ta thấy biết bao người trị nước mà còn ăn hối-lộ và dùng nhiều cách kiếm tư-lợi. Song khi Chúa Jêsus làm Vua thế-gian, thì sự thành-tin sẽ làm đầy rẫy hồng Ngài, và trên mặt đất những sự trộm-cướp, giết người, vân vân, sẽ hết, vì «Ngài sẽ đánh thế-gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác.»

Bình-an khắp thế-gian.—Câu 6-8 dạy rằng loài thú sẽ mất tánh dữ, sẽ hòa với nhau và với người, đến nỗi «một đừa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi.» Kết-quả của đời Chúa trị-vị là «nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của ta.» (Coi Rô-ma 8: 19-22). Ê-sai cũng nói khi Chúa Jêsus trị-vị, thì mọi nước sẽ giao-hòa với nhau, và «người ta chẳng còn lập sự chiến-tranh.» Lúc đó sẽ có hòa-bình thật, vì đũa xui-gục loài người đánh giặc, tức là quỉ Sa-tan, sẽ bị xiềng trong vực sâu (Khải 20: 3). Chúa Jêsus sẽ giải-quyết những việc bội-rối quốc-tế mà loài người giải-quyết không được, vì lúc ấy sẽ có một «Hội Quốc-liên» thiêng-liêng rất nghiêm-chánh, có chính Chúa Jêsus làm Lãnh-tụ. Hội ấy sẽ thi-hành một cách cương-quyết đặng ngăn-trở nước nào muốn chiến-tranh.

Sự hiểu-biết Chúa khắp mọi nơi.—Nhiều khi đi cắt nghĩa đạo, ta hỏi họ rằng: «Anh chị đã nghe nói về Chúa Jêsus-Christ chưa?» Biết bao người trả lời: «Chưa.» Buồn thay! Dầu đạo Tin-Lành đã được giảng mười chín thế-kỷ nay, nhưng vô-số người vẫn chưa nghe nói về sự yêu-thương lớn-lao và quyền-phép vô-cùng của Đức Chúa Trời. Song khi «Mặt Trời Công-bình» sẽ mọc lên, tức là khi Chúa tái-lâm, thì sự tối-tâm và dị-đoan trong tâm-trí người ta sẽ tan hết cả.

Khi giảng-sanh, Đức Chúa Jêsus dạy-dỗ loài người những điều mới về bản-fánh của Đức Chúa Trời vô-hình vô-trạng. Khi tái-lâm, Ngài sẽ tỏ cho thiên-hạ biết quyền-phép vô-cùng của Ngài. Ngoài sự tái-lâm của Chúa, thì thế-gian không có hi-vọng gì; khi Ngài đến, thì thế-gian sẽ đầy-dẫy sự hiểu-biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che-lấp biển.»

Thí-dụ về bài học (câu 1, và Giảng 1: 14)

X HỒI xưa nước Ba-tư có một vua, tên là *Shah Abbas*, yêu-thương dân lắm. Vua muốn quen-biết dân mình, nên có khi ông ăn-mặc như người thường mà đi thăm họ. Một ngày kia, vua đi thăm một cụ già nghèo làm cu-li, dùng bữa sơ-sài với cụ, và kiếm cách yên-ủi cụ. Vua thăm cụ luôn, và vua thăm bao nhiêu, thì cụ yêu-thương vua bấy nhiêu. Rồi một ngày kia, vua tỏ cho cụ biết mình là hoàng-đế nước Ba-tư, và hỏi cụ muốn xin ân-huệ nào. Song cụ có vẻ ngạc-nhiên, cứ dòm-xem vua lâu lắm, rồi mới tâu rằng: «Bệ-hạ đã bỏ cung-diện và vinh-hiền mà đến chỗ hèn-hạ này đặng giao-thông và yên-ủi tôi, cùng ăn bữa sơ-sài với tôi. Xin bệ-hạ ban đồ rất quý-giá cho bạn-hữu nào khác thì tốt hơn, vì bệ-hạ đã ban chính mình Ngài cho tôi rồi; đó là điều quý hơn hết. Xin bệ-hạ đừng lấy lại ân-huệ đó.»

Trước khi học bài, xin đọc:

Ê-sai 64: 18—66: 24.

CÂU HỎI:

- 1.—Sách này chép mấy trăm năm trước Chúa giảng-sanh?
- 2.—Bài học này gồm-tóm mấy điều trong lịch-sử Chúa Jêsus?
- 3.—Sự lập nước bình-an ở dưới đất phải do nơi ai?
- 4.—Một chữ từ gốc Y-sai có nghĩa gì?
- 5.—Đấng Mê-si được xúc dầu tại đâu?
- 6.—Có điều chi tỏ cho ta biết rằng Chúa Jêsus thật là Vua?
- 7.—Khi Chúa lập nước Ngài, thì sự xét-đoán và cai-trị sẽ ra thế nào?
- 8.—Khi ấy loài người và thú rừng sẽ ra thế nào?
- 9.—Anh chị có hết lòng làm cho loài người hiểu-biết Chúa bây giờ không?
- 10.—Anh chị có cầu-nguyện và làm việc cho Chúa Jêsus mau đến không?

30 DÉCEMBRE, 1934

MỘT BÀI CA NGỢI-KHEN CHÚA

(Thi-thiên 103: 1-22)

CÂU GỐC:—Hỡi linh-hồn ta, khá ngợi-khen Đức Giê-hô-va! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca-tụng danh thánh của Ngài!

(Thi-thiên 103: 1)

LỜI MỞ ĐÀNG

ĐA-VIT bảo linh-hồn mình phải ngợi-khen Đức Chúa Trời, vì đó là bổn-phận của mỗi người. Ông thuật lại những ơn-phước vật-chất và thiêng-liêng Chúa đã ban cho ông. Anh chỉ há chẳng được những ơn-phước đó sao? Đa-vit cũng ca-tụng Chúa là Đấng đầy-dẫy sự nhơn-từ, hiền-đức hàng có đời đời. Nguyên anh chỉ đem hết tâm-hồn mà lập hát thi-thiên này!

I.—Hãy ngợi-khen Đức Giê-hô-va, **chở quén** (câu 1, 2)

Chúng tôi đáng khen-ngợi danh của Đức Chúa Trời luôn, vì dầu chúng tôi thừ hay ngủ, Ngài cứ phù-hộ và lo-liệu cho chúng tôi không thôi. Thiết tưởng sự ngợi-khen Đức Chúa Trời là một cách rất hay để bỏ sự thiêng-liêng cho tin-dở. Ai dám ca-tụng danh Chúa chắc sẽ bị nhiều người chê-cười, song thật ích lợi lắm, vì là phương-pháp tốt để chống-trả ma quỷ. Nên Kinh-Thánh dạy chúng tôi hãy cất tiếng thán tạ ơn Đức Chúa Trời.

Ông Đa-vit biểu linh-hồn đứng quên các ân-huệ của Chúa là phải lắm; chúng tôi hay quên, nên cần có người nhắc lại những ơn-phước của Chúa đã ban cho mình. Thiết tưởng nếu mỗi người hiến-chép những ơn-phước mình đã được một năm này một thôi, thì sẽ có một lờ giấy rất lớn. Có nhiều câu Kinh-Thánh khuyên chúng tôi đứng quên Đức Chúa Trời và những việc ta-lùng Ngài đã làm cho mình. «Hãy nhớ trọn cơn đường nơi đồng vắng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngợi đã dẫn người đi trong bốn mươi năm này, để họ ngợi xưng... Vậy, Ngài có hạ người xuống... đọa cho an ma-na... Người khá cần-thần, e quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người...» (Phục-truyền 8). Đức Chúa Trời cũng đứng dẫn chúng tôi đứng hạ chúng tôi xuống, đến nỗi chúng tôi thất-vong về những việc lành do thánh xác-thịt mà ra, ví như vậy chúng tôi mới đáng ngợi-khen Ngài cùng lãnh những ân-huệ của Ngài.

II.—Hãy ngợi-khen Chúa vì những công-việc của Ngài (câu 3-7)

Đây có nói đến bảy công-việc ta-lùng mà Ngài làm cho loài người: Tha-thứ, chữa lành, cứu-chuộc, vãn-vãn. Có một điều chúng ta hãy nhớ về mấy câu này, tức là Ngài đang làm các việc đó, chớ chẳng phải đã làm, hoặc sẽ làm. Tạ ơn Chúa! Xin anh chị chúng ta suy-nghĩ về bảy điều Chúa muốn làm cho loài người như dưới:

1.—«Tha-thứ các tội-ác người.» Vì công-lao vĩ-dại của Chúa Jê-sus trên thập-tự-giá, nên Đức Chúa Trời có thể tha tội-ác cho loài người. Đa-vit dân phạm tội rất nặng, song hết lòng hối-cải và có đức-tin rất lớn, nên biết rằng Đức Chúa Trời đã tha hết tội mình. Nếu chúng ta giữ một tội trong lòng, không xưng nó đáng được Chúa tha, thì một tội đó cũng đủ làm cho chúng ta phải buồn-bực. Người nào biết Chúa đã tha hết tội mình và đã rửa sạch lòng mình, thì vui-thỏa biết mấy! Thật, để mục quan-hệ hơn hết trong Kinh-Thánh là sự chuộc tội bởi ân-diên của Đức Chúa Trời.

2.—«Chữa lành mọi bệnh-tật người.» Mọi thứ binh-hoan là kết-quả của tội-lỗi, vì Kinh-Thánh tỏ rõ rằng nếu không có tội-lỗi thì cũng không có binh-hoan. Song khi Chúa lập một phương-pháp cứu-chuộc linh-hồn chúng tôi bởi sự chết của Con một Ngài trên cây thập-tự, thì Ngài cũng nhờ phương-pháp đó mà tiêu-trừ kết quả của tội-lỗi, tỉ như binh-hoan. Nếu chúng tôi biết lòng tin-cậy công-lao của Chúa Jê-sus thì chắc được những ân-huệ ấy.

3.—«Cứu-chuộc mạng sống người khỏi chốn hư-nát.» Nguyên-bản rằng: «Cứu-chuộc mạng sống người khỏi mồ-nấm.» Cám ơn Chúa, Đấng Cứu-thế có phán rằng: «Ta là sự sống lại và sự sống, kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi.» Anh chị tin đến đó chăng? Nếu có, thì hãy vui-mừng ngợi-khen Ngài!

4.—«Lấy sự nhơn-từ và sự thương-xót mà làm mào-triều-đội cho người.» Dầu Đa-vit đã đội mào-triều của vua tôi,

nhưng ông biết rằng có mảo triệu kia qui hơn vàng. Thật, khi tadội mảo triệu nơon-từ và thuong-xót, thì nì cũng muốn gần-gũi ta, và ta sẽ có dịp rất tốt mà giúp-dỡ họ.

5.—«**Ngài cho miệng người được thỏa các vật ngon.**» Trong câu 3, chúng ta đã thấy Đức Chúa Trời tỏ ân-diễn rất vinh-hiền của Ngài ở nơi phân-xét, và phòng binh-nhơn; trong câu 4, Ngài tỏ ân-diễn Ngài nơi mô-mả, và trong câu 5 này, Ngài tỏ ân-diễn nơi phòng dự tiệc. Nhờ ân-diễn Chúa, chúng tôi được thôn lòng đến nỗi «**tuổi đang-thu trở lại như của chim phụng-hoàng.**» Con phụng-hoàng mỗi năm đổi lông một lần, nên mỗi năm nó có bộ trẻ-trung và đẹp-đẽ lắm. Trong đời này, chúng tôi nhờ Chúa có thể được «**trở lại như chim phụng-hoàng,**» song ở nước thiên-đàng thì không ai phải già-cả như trong đời này. Cảm ơn Chúa lắm!

6.—«**Đức Giê-hô-va thi-bành sự công-bình và sự ngay-thắng cho mọi người bị hà-hiếp.**» Sự phân-xử của Đức Chúa Trời là trọn-ven, vì Ngài không vi-nễ ai; trước mặt Ngài, người nghèo và người bị hà-hiếp cũng qui như người thuong-lưu vậy. Chỉ có thuong-phẩm pháp-viên của Đức Chúa Trời xử-đoán công-bình luôn và không khi nào sai-lầm.

7.—«**Ngài bày-tỏ cho Môi-se đường-lối Ngài.**» Chúa tỏ minh cho Môi-se một cách riêng; trải qua mấy thế-kỷ, chẳng ai quen-biết Đức Chúa Trời bằng Môi-se. Suốt 80 năm, Chúa đã sửa-soan lòng Môi-se, nên Ngài có thể nhớ-cậy ông, vì biết ông là người thật khiêm-nhượng. Hiện nay là thời-dại ân-diễn, anh chỉ có thể biết Đức Chúa Trời như ông Môi-se đã biết; song thiết tưởng trước hết Ngài phải thử-thách và sửa-soan lòng chúng tôi (cơ Giảng 14: 23).

III.—**Hãy ngợi-khen Chúa vì đức-tánh rất lạ-lùng của Ngài (câu 8-13)**

Câu 8.—«**Lòng thuong-xót.**» Theo chữ Hê-bơ-ơ, thì nghĩa là sự yêu-thương của mẹ đối với con (cơ Ê-sai 66: 13). «**Lâm ơn,**» có nghĩa là cứ xuống như người mẹ cúi xuống đặng coi con mình đương nằm trong nôi. Chúa dùng những cách nói nầy đặng tỏ ra sự yêu-thương rất lạ-lùng của Ngài, vì ai cũng biết mẹ thật yêu-thương con.

«**Chậm**» nghĩa là «**kéo dài,**» vì Chúa không phát hiện, bèn là tri-hoàn lâu-lắm, vì Ngài biết rằng cơn thanh-nỗ của Ngài rất nặng, không ai chịu nổi. «**Sự nơon-từ.**» Trong Tân-Uớc chữ nầy dịch là «**cầu-diễn.**» Ân-diễn là tình yêu-thương thiên-thương gặp mặt tội-lỗi của loài người.

Câu 9.—«**Ngài không bắt tội luôn luôn.**» Chúa hết sức nhơn-nhục đối với loài người, song vì Ngài là Đấng Công-bình, nên trước sau Ngài phải bình-phạt tội-lỗi (cơ Ê-sai 3: 13; Mi 6: 2; Giê 2: 9). Dầu vậy, Ngài không giữ sự «**ong-giận**» do hoàn.

Thật, Đức Chúa Trời đối với con-cái Ngài cách-rộng rãi-lắm. Người nào quên những ân-huệ của Chúa và quên cảm ơn Ngài, thì đáng khinh-dê, vì giống như con heo đương ăn những trái cây rơi xuống, song chẳng khi nào ngược đân lên cảm ơn cây. Khi chúng tôi lấy lòng biểu-thảo đối với Chúa, thì Ngài đẹp-dạ. Vậy, xin anh chỉ hằng ngày tập tỏ lòng biểu-thảo đối với Đức Chúa Trời, và nếu có thể được, hãy thuật lại với Ngài những ơn-phước Ngài đã ban cho mình.

Thí-đụ về bài học

«**Chờ quên các ân-huệ của Ngài.**» Một người thân thuê đến nhà một ông mục-sư nghèo đặng đánh thuê những đồ đạc trong nhà ông. Mục-sư mời người ngồi; người mở một quyển sổ, và hỏi ông mục-sư:

—Sân-nghiệp của ông đáng giá bao nhiêu?

Mục-sư trả lời:

—Tôi là một người giàu-có lắm.

—Vậy, ông có đồ nào giá gì?

—Tôi được một Đấng Cứu-thể đã ban cho tôi sự sống đời đời, cũng sắm sẵn một nhà trên nước thiên-đàng cho tôi.

—Còn gì nữa không?

—Tôi được mạnh-khỏe và được mấy đừa con biết vàng lời.

—Còn gì nữa không?

—Tôi cũng có một tâm lòng vui-thôn, mừng-rõ, đến nỗi khi tôi gặp cảnh-ngộ khổ chịu, thì tôi không buồn-bực chút chi.

—Còn gì nữa không?

—Hết.

Ông thân thuê đứng dậy, đóng sách lại, và nói rằng: «**Ông thật là một người giàu-có, song không ai đánh thuê sân-nghiệp của ông được.**»